



**TAN CANG  
SONG THAN ICD**

QUALITY IS GOLD, CUSTOMERS ARE FRIENDS

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng,  
phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương  
Mã số doanh nghiệp: 3700785006

ĐT: 0274 3 766 999 Website: [www.icdsongthan.com.vn](http://www.icdsongthan.com.vn)

## THÔNG BÁO MỜI HỌP

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (ĐHĐCĐ), nội dung cụ thể như sau:

**1. Thời gian:** 08h Thứ sáu, ngày **25/06/2021**.

**2. Địa điểm:** Hội trường ICDST, số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**3. Thành phần tham dự:** Cổ đông theo danh sách đăng ký cuối cùng ngày **25/05/2021** (Danh sách chốt của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán).

**4. Nội dung:** Các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ (Chi tiết trong chương trình Đại hội đính kèm tài liệu họp).

**5. Tài liệu Đại hội:** Tài liệu sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử [www.icdsongthan.com.vn](http://www.icdsongthan.com.vn) từ ngày **04/06/2021** và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

**6. Đăng ký tham dự:** Đề công tác tổ chức được chu đáo, Quý Cổ đông vui lòng *đăng ký tham dự Đại hội* tại Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần hoặc gửi *Giấy xác nhận tham dự Đại hội/Ủy quyền tham dự Đại hội* về địa chỉ dưới đây trước 16h ngày **20/06/2021**.

**7. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:**

**Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần**

- Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

- Liên hệ: Ms. Lê Thị Ngọc Huyền

(SĐT: 0908088858 - Email: [huyenltn@saigonnewport.com.vn](mailto:huyenltn@saigonnewport.com.vn))

**Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:**

- Thư mời họp và Giấy ủy quyền (nếu có).

- Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu.

Quý Cổ đông tuân thủ quy định phòng chống dịch Covid-19 trong thời gian tham dự Đại hội.

Trân trọng thông báo!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Sơn**



**DỰ THẢO LẦN 1**

**TÀI LIỆU HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

**Tháng 06 năm 2021**

**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

<b>STT</b>	<b>TÀI LIỆU</b>	<b>TRANG</b>
1	Mục lục	2 - 3
2	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	4 - 5
3	Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	6 - 12
4	Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên HĐQT/Thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026	13 - 18
5	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020 và kế hoạch năm 2021	19 - 31
6	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch, định hướng năm 2021	32 - 35
7	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021	36 - 42
8	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020	43
9	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021	44
10	Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	45
11	Tờ trình về việc chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021	46 - 50
12	Tờ trình về việc chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ	51 - 52
13	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	53 - 54

- |    |   |         |
|----|---|---------|
| 14 | Tờ trình về việc thông qua miễn nhiệm HĐQT, BKS đương nhiệm và bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026) | 55 - 57 |
| 15 | Các nội dung dự kiến thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021                            | 72 - 73 |
| 16 | Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  | 74 - 90 |
| 17 | Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  | 91 - 99 |
| 18 | Dự thảo Điều lệ Công ty   |         |
| 19 | Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty  |         |
| 20 | Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị   |         |
| 21 | Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát   |         |

**CHƯƠNG TRÌNH****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Thời gian : 08h00 – 11h30, Thứ sáu, ngày 25/06/2021

Địa điểm : Hội trường Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần, số 7/20,  
đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố  
Thuận An, tỉnh Bình Dương.

STT	Nội dung	Thời gian	Phụ trách
<b>I</b>	<b>Khai mạc Đại hội</b>		
1	Đón tiếp đại biểu, khách mời và đăng ký đại biểu	08:00 – 08:30	Ban KTTCCĐ
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khai mạc Đại hội	08:30 – 08:35	Ông Trần Thống Nhất
3	Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu và tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội	08:35 – 08:40	Ban KTTCCĐ
4	Giới thiệu và thông qua: Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu	08:40 – 08:45	Ông Trần Thống Nhất
5	Thông qua: - Quy chế làm việc, biểu quyết tại Đại hội; - Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS; - Chương trình Đại hội.	08:45 – 09:00	Ông Trần Thống Nhất
<b>II</b>	<b>Nội dung Đại hội</b>		
1	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020 và kế hoạch năm 2021	09:00 – 09:15	Ông Trần Trí Dũng
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch, định hướng năm 2021	09:15 – 09:25	Ông Nguyễn Thành Sơn
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021	09:25 – 09:45	Ông Nguyễn Việt Hưng
4	Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán		
5	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021		
6	Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát		

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Phụ trách</b>
7	Tờ trình về việc chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021	9:45 – 10:05	Ông Trần Trí Dũng
8	Tờ trình về việc chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ		
9	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.		
10	Tờ trình về việc thông qua miễn nhiệm HĐQT, BKS đương nhiệm và bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026).		
<b>III</b>	<b>Thảo luận và trao đổi ý kiến của cổ đông</b>	10:05 – 10:20	Cổ đông; Đoàn chủ tịch
<b>IV</b>	<b>Tiến hành bỏ phiếu biểu quyết</b>		
1	Tiến hành bỏ phiếu	10:20 – 10:25	Cổ đông
2	Công bố kết quả kiểm phiếu	10:25 – 10:30	Ban kiểm phiếu
<b>V</b>	<b>Bầu cử Thành viên HĐQT, BKS</b>		
1	Hướng dẫn bầu cử	10:30 – 10:35	Ban KTTCCĐ
2	Tiến hành bầu cử	10:35 – 10:40	Cổ đông
<b>VI</b>	<b>Giải lao và kiểm phiếu bầu cử</b>		
1	Giải lao	10:40 – 11:50	Cổ đông
2	Công bố kết quả kiểm phiếu	10:50 – 11:55	Ban kiểm phiếu
3	HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026 họp và công bố bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS	10:55 – 11:10	HĐQT, BKS
4	Lễ ra mắt thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026	11:10 – 10:15	HĐQT, BKS
<b>VII</b>	<b>Tổng kết Đại hội</b>		
1	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	11:15 – 11:30	Thư ký
2	Phát biểu tổng kết và bế mạc đại hội	11:30	Ông Nguyễn Thành Sơn

## **DỰ THẢO**

# **QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần,

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

### **1. Mục đích**

– Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

– Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

### **2. Đối tượng và phạm vi**

– Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

– Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

### **3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt**

- |           |  |
|-----------|--|
| – Công ty | Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần |
| – HĐQT    | Hội đồng quản trị                      |

- BKS Ban kiểm soát
- Kiểm soát viên Thành viên Ban kiểm soát
- BTC Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

#### **4. Nội dung Quy chế**

##### **4.1. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

##### **4.2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội**

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 25/05/2021 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

##### **4.3. Khách mời tại Đại hội**

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

##### **4.4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau**

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước



hội trường Đại hội.

– Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

– Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

– Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.

– Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

– Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

#### **4.5. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch**

– Đoàn chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.

– Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Đại hội đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.

– Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

– Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

- Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

– Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn chủ tịch làm việc theo

nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### **4.6. Thư ký Đại hội**

– Ban thư ký của Đại hội bao gồm 01 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

– Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

– Chủ tọa và thư ký có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

#### **4.7. Ban Kiểm tra tư cách đại biểu**

– Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, do chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.

– Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp theo quy định của Điều 141 Luật doanh nghiệp đại diện đủ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

#### **4.8. Ban Kiểm phiếu**

– Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

– Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

#### **4.9. Phát biểu tại Đại hội**

Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

#### **4.10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

##### **4.10.1. Nguyên tắc**

– Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

– Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

– Hình thức biểu quyết như sau:

- Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Thành phần Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

##### **4.10.2. Cách thức biểu quyết**

– Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.

– Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ

biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

– Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

#### **4.10.3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết**

➤ **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

#### **➤ Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

#### **4.10.4. Thẻ lệ biểu quyết**

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

– Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 25/05/2021) tổng số cổ phần của Công ty là: 12.008.672 cổ phần tương đương với 12.008.672 quyền biểu quyết.

– Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại khoản 1 Điều 24 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

– Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 20% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo khoản 4 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 5 Điều 46 Điều lệ Công ty).

- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có

quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 20% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 5 Điều 46 Điều lệ Công ty).

#### **4.10.5. Ghi nhận kết quả biểu quyết**

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

#### **4.11. Bầu cử HĐQT và BKS**

Việc bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

#### **4.12. Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ**

Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ có thể được đọc và phải thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

### **5. Thực hiện**

– Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

– Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh/phòng ngừa dịch bệnh khác;
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh/phòng ngừa dịch bệnh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

– Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Sơn**

## DỰ THẢO

### QUY CHẾ

## ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 - 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;

Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần,

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần như sau:

#### I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHCĐ : Đại hội cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

#### II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

#### III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 5 người
- Nhiệm kỳ: 2021- 2026
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

#### 1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 29 Điều lệ Công ty)

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên, từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên, từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên, từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên, từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 ứng viên, từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 ứng viên. Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Điều 20 Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

**2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:** *Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP)*

– Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14);

– Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

– Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

– Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 (năm) công ty khác.

#### **IV. Quy chế đề cử, ứng cử Ban kiểm soát:**

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người
- Nhiệm kỳ: 2021 - 2026
- Số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát tối đa: không hạn chế

#### **1. Quyền đề cử, ứng cử:** *(theo Điều 42 Điều lệ công ty)*

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên, từ

10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên, từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên, từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên, từ 50% trở lên được đề cử tối đa 05 ứng viên. Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Điều 29 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

**2. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban kiểm soát:** *Ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)*

– Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;

– Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ, của người đại diện phần vốn doanh nghiệp tại công ty mẹ và tại Công ty.

– Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

– Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; hoặc là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.

#### **V. Nguyên tắc bầu cử:**

– Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

– Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

– Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

– Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

#### **VI. Phương thức bầu cử:**

– Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

– Phương thức bầu cử: *(Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)*



- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cử động có tổng số phiếu bầu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cử động có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Mỗi cử động dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

- Cách ghi Phiếu bầu cử:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu.

- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng.

- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

#### **Lưu ý:**

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “số phiếu bầu”.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;

- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;

- Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

- Việc kiểm phiếu: Tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cử động (nếu cần).

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu.

– Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

– Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của công ty.

#### **VII. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:**

– Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

– Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

– Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

#### **VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS:**

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT và BKS (*theo mẫu*);
- Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*);
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (*nếu có*);
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (*nếu có*);
- Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về **Công ty Cổ Phần ICD Tân Cảng Sóng Thần** trước 16h00 ngày 20/06/2021 theo địa chỉ sau:

#### **Công ty Cổ Phần ICD Tân Cảng Sóng Thần**

Địa chỉ: Số 7/20 Đường ĐT 743, Khu phố Bình Đáng, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274 3 766 999

Liên hệ: Phòng Hành chính – Hậu cần

Ngoài phong bì cần ghi rõ **“Hồ sơ ứng cử/ đề cử vào HĐQT/BKS”**.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ Phần ICD Tân Cảng Sóng Thần kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Sơn**

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD  
TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Số: /BC-ICDST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận An, ngày tháng năm 2021

## BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

### PHẦN I KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2020

#### I. Đặc điểm tình hình

##### 1. Thuận lợi

– Trong bối cảnh dịch Covid – 19 lan rộng trên phạm vi toàn cầu, với sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng sự vào cuộc của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân, tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát tốt, hoạt động sản xuất kinh doanh hồi phục từ Quý III sau khi các lệnh phong tỏa dần được gỡ bỏ, theo đó, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì tăng trưởng với tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 ước tính tăng 2.91% so với cùng kì năm trước.

– Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST) nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao từ Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng Thành viên, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCT TCSG) trong triển khai có hiệu quả biện pháp phòng chống dịch Covid-19, thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt.

– Tình hình dịch bệnh và chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã tác động không nhỏ đến sự chuyển dịch nhà máy của các tập đoàn hàng đầu thế giới từ Trung Quốc sang các quốc gia Đông Nam Á, đặc biệt là Việt Nam, theo đó, nhu cầu về kho trên thị trường vẫn tăng cao. Ngoài ra, theo đánh giá, dịch vụ hậu cần kho là một trong số ít các ngành chống đỡ tốt trong giai đoạn dịch bệnh nhờ thời gian lưu kho hàng hóa tăng khi chuỗi giá trị bị gián đoạn do các lệnh phong tỏa, đóng cửa biên giới; Mặt bằng giá thuê kho trên thị trường có xu hướng tăng; ICDST với vị trí đắc địa vẫn là sự lựa chọn hàng đầu của nhiều khách hàng.

##### 2. Khó khăn

– Kinh tế thế giới năm 2020 chứng kiến sự suy giảm nghiêm trọng so với cùng kỳ năm 2019. Do dịch bệnh nên các quốc gia phải áp đặt biện pháp phong tỏa, đóng cửa biên giới. Thương mại toàn cầu đình trệ, làn sóng doanh nghiệp

phá sản lan khắp thế giới. Điều này đã khiến cho chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy và đảo lộn. Một số mảng dịch vụ Logistics bị tác động mạnh như dịch vụ khai thác depot, cước vận tải đường biển, thiếu hụt cont rỗng...

– ICDST đang được thị trường định hình là doanh nghiệp cho thuê kho bãi, theo đó, uy tín và thương hiệu của đơn vị về hoạt động chuỗi logistics chưa có sức ảnh hưởng lớn trên thị trường. Trong khi đó, tại khu vực Bình Dương nói riêng và Đông Nam Bộ nói chung, ICDST có rất nhiều đối thủ cạnh tranh trực tiếp cả về chất lượng dịch vụ, cơ sở hạ tầng và giá cả như DHL, GLC, TBS, Maersk, ITL, U&I....

## II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

### 1. Các chỉ tiêu chính

<i>Đơn vị tính: tr đồng</i>						
TT	Nội dung	KH 2020	TH 2019	TH 2020	So sánh	
					TH/KH	TH 20/19
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>319,120</b>	<b>285,077</b>	<b>321,952</b>	<b>101%</b>	<b>113%</b>
1.1	DT bán hàng	318,054	283,731	317,934	100%	112%
1.2	DT tài chính	1,066	1,238	3,654	343%	295%
1.3	DT khác	-	108	364		338%
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>268,899</b>	<b>236,802</b>	<b>271,256</b>	<b>101%</b>	<b>115%</b>
2.1	Giá vốn hàng bán	213,974	192,273	222,167	104%	116%
2.2	CP tài chính	14,560	8,331	9,997	69%	120%
2.3	CP bán hàng	2,900	2,941	3,421	118%	116%
2.4	CP quản lý doanh nghiệp	37,465	33,206	35,566	95%	107%
2.5	CP khác	-	51	105		205%
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>50,221</b>	<b>48,274</b>	<b>50,695</b>	<b>101%</b>	<b>105%</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>40,350</b>	<b>38,698</b>	<b>41,053</b>	<b>102%</b>	<b>106%</b>

### 2. Đánh giá, phân tích

**2.1. Tổng doanh thu** đạt 321.951 triệu đồng, tăng 1% so với kế hoạch đề ra và tăng hơn 13% so với cùng kỳ năm 2019. Trong cơ cấu doanh thu:

(i) **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:** đạt 317.934 triệu đồng, đạt kế hoạch đề ra. Cơ cấu doanh thu các mảng dịch vụ:

<i>Đơn vị tính: tr đồng</i>						
TT	Nội dung	KH 2020	TH 2019	TH 2020	So sánh	
					TH/KH	TH 20/19
1	Doanh thu từ kho	199,859	184,629	196,866	99%	107%
	<i>Cho thuê kho</i>	<i>148,332</i>	<i>143,291</i>	<i>154,195</i>	<i>104%</i>	<i>108%</i>
	<i>Dịch vụ kho</i>	<i>51,527</i>	<i>41,338</i>	<i>42,671</i>	<i>83%</i>	<i>103%</i>
2	Doanh thu từ bãi	36,204	23,045	17,994	50%	78%
	<i>Cho thuê bãi</i>	<i>3,733</i>	<i>3,384</i>	<i>3,125</i>	<i>84%</i>	<i>92%</i>
	<i>Dịch vụ bãi</i>	<i>32,471</i>	<i>19,661</i>	<i>14,869</i>	<i>46%</i>	<i>76%</i>
3	Doanh thu vận tải & ĐLHQ	47,125	40,418	66,465	141%	164%
4	Doanh thu bên ngoài	3,340	3,898	-	0%	0%
5	Doanh thu từ BCC	9,911	9,911	9,911	100%	100%
6	Doanh thu khác	21,615	22,272	26,698	124%	120%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>318,054</b>	<b>284,173</b>	<b>317,934</b>	<b>100%</b>	<b>112%</b>

- **Doanh thu từ kho (cho thuê và các dịch vụ trong kho):** chiếm tỉ trọng

lớn nhất, đóng góp 62% trong tổng doanh thu bán hàng, đạt 196.866 triệu đồng. Trong đó:

✓ *Doanh thu cho thuê kho:* Dịch bệnh bùng phát đã khiến chuỗi giá trị bị gián đoạn, hoạt động luân chuyển chậm lại, gia tăng thời gian lưu kho hàng hóa, theo đó, nguồn thu cho thuê kho vẫn được duy trì ổn định. Bên cạnh đó, với chính sách tăng đơn giá và thay đổi một số khách hàng có giá thuê kho cao hơn, doanh thu cho thuê kho trong năm có sự tăng trưởng, đạt 154.195 triệu đồng, tăng tương ứng 4% so với kế hoạch năm (KH 148.332 triệu đồng) và 8% so với cùng kỳ năm 2019 (TH 2019 đạt 143.291 triệu đồng).

✓ *Doanh thu dịch vụ kho:* Với định hướng trở thành một doanh nghiệp 3PL, ICDST đã tập trung cải tiến hoạt động kinh doanh, tham gia các gói thầu và triển khai được nhiều chuỗi dịch vụ cho các khách hàng mới như khách hàng Cà Phê Phô (FES), theo đó, trong kì, các dịch vụ kho đã đóng góp 42.671 triệu đồng doanh thu. Mặc dù giá trị có tăng nhẹ so với cùng kì năm trước, tuy nhiên, thực hiện chỉ đạt 83% kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chính là do công ty không có doanh thu từ các dịch vụ tại kho ITL (bảo vệ, bốc xếp, cho thuê xe nâng,...) như kế hoạch đã xây dựng là 8.257 triệu đồng.

- *Doanh thu từ bãi (cho thuê và các dịch vụ tại bãi):* Do sản lượng giảm vì ảnh hưởng của dịch Covid 19 và chậm triển khai thu phí quản lý container ra/vào cảng, theo đó, doanh thu từ bãi chỉ đạt 17.994 triệu đồng, tương đương 50% so với kế hoạch đề ra (KH 36.204 triệu đồng).

- *Doanh thu vận tải và ĐLHQ:* Đạt 66.465 triệu đồng, tăng 41% so với kế hoạch năm 2020 (KH 47.125 triệu đồng) và 64% so với cùng kì năm 2019.

- *Doanh thu bên ngoài (gồm thu từ mua bán cước thuê kho tại quận 12, dịch vụ bãi kiểm hóa tập trung tại Quốc lộ 13):* Hợp đồng chấm dứt từ đầu năm 2020, theo đó, không ghi nhận khoản doanh thu này (KH xây dựng là 3.340 triệu đồng).

- *Doanh thu khác:* đạt 26.698 triệu đồng, tăng 24% kế hoạch năm 2020 và 20% so với cùng kì năm 2019.

- *Doanh thu từ BCC:* đảm bảo theo kế hoạch đề ra, đạt 9.911 triệu đồng.

(ii) *Doanh thu tài chính:* Trong kì công ty ghi nhận 3.654 triệu đồng doanh thu tài chính. Trong đó:

- Cổ tức từ BNP: 2.916 triệu đồng;
- Cổ tức từ Unithai Maruzen Logistics Việt Nam: 462 triệu đồng;
- Các khoản thu từ lãi tiền gửi Ngân hàng 276 triệu đồng;

**2.2. Tổng chi phí:** Tổng chi phí năm 2020 đạt 271.256 triệu đồng, tăng 1% so với kế hoạch đề ra và tăng xấp xỉ 15% so với cùng kì năm 2019. Trong cơ cấu chi phí:

(i) *Giá vốn hàng bán*: Đạt 222.167 triệu đồng. Bên cạnh các khoản chi phí dịch vụ tương ứng doanh thu, trong năm 2020, ICDST tăng cường các hạng mục sửa chữa kho hàng, các phương tiện, trang thiết bị vận hành,... theo đó, giá vốn hàng bán tăng khoảng 4% so với kế hoạch năm (KH 213.974 triệu đồng).

(ii) *Chi phí tài chính*: Bên cạnh việc tắt toán một số khoản vay trước hạn giúp giảm chi phí lãi vay thì lãi suất cũng như số tiền giải ngân cho kho mới giảm so với kế hoạch (TH 5.776 triệu đồng/KH 30.000 triệu đồng), theo đó, chi phí lãi vay trong kì giảm mạnh, đạt 69% so với kế hoạch (TH 9.997 triệu đồng/KH 14.560 triệu đồng). Tuy nhiên, so sánh cùng kì năm trước, do tăng chi phí lãi vay kho mới, theo đó khoản mục chi phí này tăng hơn 20%.

(iii) *Chi phí bán hàng*: Trong kì, ICDST triển khai một số hoạt động kỉ niệm 20 năm ngày truyền thống của đơn vị, theo đó, chi phí bán hàng tăng nhẹ so với dự kiến, đạt 3.421 triệu đồng (KH 2.900 triệu đồng).

### **2.3. Lợi nhuận:**

(i) Lợi nhuận trước thuế đạt 50.695 triệu đồng, tăng 1% so với kế hoạch năm 2020 (KH 50.221 triệu đồng), tăng xấp xỉ 5% so với cùng kì năm 2019;

(ii) Lợi nhuận sau thuế đạt 41.053 triệu đồng, tăng 2% so với kế hoạch năm 2020 (KH 40.350 triệu đồng), tăng xấp xỉ 6% so với cùng kì năm 2019.

### **III. Kết quả đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị**

(i) **Đầu tư xây dựng**: Trong năm, ICDST không phát sinh hạng mục đầu tư, xây dựng mới.

(ii) **Sửa chữa**: Trong kỳ, ICDST phát sinh một số hạng mục sửa chữa với tổng giá trị là 2.546 triệu đồng, trong đó:

- Cải tạo hạ thấp sân bãi làm hàng theo đề nghị của khách hàng DHL tại kho 21 với kinh phí quyết toán là 835 triệu đồng do DHL chi trả. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh rút gọn đảm bảo yêu cầu của DHL.

- Sửa chữa, dậm vá bãi container đáp ứng CLDV khai thác bãi rỗng với kinh phí 1.296 triệu đồng. Áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh đảm bảo tiến độ, đảm bảo an toàn cho sản xuất.

- Sửa chữa và thay thế hệ máng xối các kho hàng, kinh phí 415 triệu đồng, chỉ định cho đối tác đã ký hợp đồng nguyên tắc về kiểm soát chống dột toàn Công ty.

#### **(iii) Mua sắm trang thiết bị**

- Theo đề nghị thanh lý hệ thống giá kệ của khách hàng DHL tại kho 20 khi trả lại kho, nhận thấy đây là cơ hội tốt, được sự thông qua và nhất trí của HĐQT, đơn vị đã tổ chức thương thảo, ký kết hợp đồng với DHL mua lại hệ thống giá kệ với giá trị 3.600 triệu đồng (Giảm 17% so với giá chào ban đầu là 4.315 triệu đồng, thấp hơn 14% so với giá của tư vấn định giá).

#### IV. Tình hình thực hiện lao động, tiền lương

##### 1. Quân số

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2020	TH 2020
<b>1.</b>	<b>Tổng số lao động (Chốt 31/12/2020)</b>	<b>Người</b>	<b>163</b>	<b>153</b>
1.1	NQL (CT, BGD, KTT, TB.KS)	Người	6	6
1.2	LĐHĐ	Người	157	147
<b>2.</b>	<b>Lao động bình quân</b>	<b>Người</b>	<b>165</b>	<b>158</b>
2.1	NQL	Người	6	6
2.2	LĐHĐ	Người	159	152

##### 2. Tổ chức biên chế

###### 2.1. Công tác tuyển dụng

– Người quản lý: Tuyển dụng ông Trần Trí Dũng – Giám đốc và ông Nguyễn Việt Hưng – Trưởng Ban kiểm soát.

– Lao động hợp đồng: Tuyển dụng mới 3 người.

###### 2.2. Quỹ lương

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2020	TH năm 2020
<b>LĐ</b>			
Quỹ lương	Triệu đồng	36.000	36.000
Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	18,868	19,737
<b>NQL</b>			
Quỹ lương (*)	Triệu đồng	4.235	4.235
Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	58,82	58,82

– Năm 2020, các chỉ tiêu về lợi nhuận và năng suất lao động đạt kế hoạch đề ra nên đơn vị đảm bảo chế độ tiền lương và thực hiện các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và phúc lợi cho người lao động đầy đủ, kịp thời, đúng quy định pháp luật.

#### V. Một số chỉ số tài chính của Công ty



STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	17.01%	15.95%
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu	29.01%	28.66%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	23.26%	23.21%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	8.52%	8.07%
5	Hệ số khả năng thanh toán hiện thời	0.87	0.80
6	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	0.87	0.80
7	Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	1.97	1.79
8	Tỷ trọng vốn vay/tổng nguồn vốn	25.80%	20.21%
9	Tỷ trọng lãi tiền vay/tổng chi phí	3.51%	3.68%

## VI. Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của doanh nghiệp

### 1. Điểm mạnh

– Là thành viên của TCT TCSG, ICDST có lợi thế khi kết nối với các đơn vị trong hệ thống tạo thành chuỗi cung ứng dịch vụ trọn gói với giá cả cạnh tranh.

– Có mối quan hệ tốt với các cơ quan hữu quan, các Hiệp hội ngành nghề.

– Hệ thống hạ tầng kho bãi quy mô lớn với hơn 20 năm hoạt động đã thu hút được một số công ty Logistics lớn đầu tư xây kho từ nhiều năm trước nên có lượng khách hàng ổn định; có nhiều cơ hội mở rộng dịch vụ, thu hút khách hàng là các chủ hàng.

– Đã vận hành trung tâm phân phối cho khách hàng lớn như KCV, Marico trong hơn 10 năm, là cơ sở để ICDST có thể tự tin nhân rộng mô hình này trong giai đoạn tiếp theo.

### 2. Điểm yếu

– Quy hoạch mặt bằng hiện hữu thiếu khoa học, hệ thống giao thông đường bộ kết nối còn kẹt cục bộ, nhiều vị trí đất để trống, kết cấu nhà kho cũ, thấp nên ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh Kho/Bãi của đơn vị.

– Hệ thống trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật cũ, thường xuyên hỏng hóc, phụ thuộc vào vendor, ảnh hưởng đến hoạt động vận hành.

– Chất lượng nhân sự phần lớn chưa đảm bảo được các yêu cầu của thị trường logistics hiện tại, năng suất lao động chưa cao.

– Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ còn hạn chế.

## PHẦN II

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2021

#### I. Đặc điểm tình hình

##### 1. Thuận lợi

– Bước sang năm 2021, với sự kết hợp của các biện pháp kích cầu, hỗ trợ từ Chính phủ các nước và quan trọng hơn là việc vắc – xin ngừa Covid – 19 được phân phối rộng rãi, nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam được dự báo sẽ trở nên ổn định hơn so với năm 2020. Các nhóm ngành có mức độ phụ thuộc lớn vào chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt là Logistics sẽ bước vào chu kỳ hồi phục nhanh và tăng trưởng mạnh.

– Hệ sinh thái dịch vụ Logistics đang chuyển đổi mạnh mẽ theo các *xu hướng, hình thái và làn sóng mới* như sau tạo thêm cơ hội cho các doanh nghiệp 3PL, đặc biệt những doanh nghiệp có cơ sở hạ tầng và vị trí như ICDST:

+ *Xu hướng mới:* Gia tăng sự hiện diện của các hãng bán lẻ và nhiều tỷ USD đã đổ vào bán lẻ hiện đại như 7 Eleven, Vinmart, Aeon, Uniqlo, Circle K...; sự bùng nổ của TMĐT (Tiki, Lazada, Shopee...); sự xuất hiện các mô hình bán hàng mới như Vinshop, Telio, Bách Hóa Việt...

+ *Hình thái mới:* Thuê ngoài dịch vụ Logistics ngày càng tăng mạnh ở các công ty sản xuất (Unilever, Kimberly-Clark, P&G, Diana Unicharm...), kể cả các doanh nghiệp Việt Nam như Masan, Vinamilk, TH True Milk...; dịch vụ chuỗi cung ứng mở rộng hơn; tối ưu tài sản bằng công nghệ và mạng lưới (khả năng hợp tác và M&A); nhiều nhà sản xuất trong nước đã “lấn sân” sang mảng dịch vụ Logistics bằng cách tận dụng nhu cầu và nguồn lực có sẵn: Masan – One Mount Group; Minh Phú-Gemadep; Thaco – Thaco Logistics; TBS – TBS Logistics; Duy Hưng-Duy Hưng Logistics...

+ *Làn sóng mới:* Đầu tư nước ngoài sẽ tăng mạnh sau hiệu lực của CPTPP, EVFTA, RCEP, đại dịch Covid 19 và làn sóng dịch chuyển nhà máy từ Trung Quốc sang Việt Nam; M&A trong ngành Logistics sẽ tăng mạnh – cơ hội để gia tăng hợp tác với các đối tác; mô hình kinh doanh số hóa (digitalization) đang phát triển mạnh đe dọa mô hình hoạt động hiện tại của các 3PL nếu không chịu ứng dụng công nghệ mới, thay đổi để thích ứng.

##### 2. Khó khăn

– Mặc dù đã có vắc xin, tuy nhiên theo dự báo, tình hình dịch bệnh trên toàn cầu nhiều khả năng sẽ còn kéo dài trong phần lớn năm nay. Bài toán nan giải hiện nay là làm sao đảm bảo mục tiêu “kép” giữa khống chế dịch và phục hồi tăng trưởng. Tại Việt Nam, chỉ thị mới nhất của Thủ tướng Chính phủ về phòng chống dịch nhìn chung vẫn đang thể hiện tinh thần kiên quyết và khẩn

trương chống COVID-19 nhưng giảm thiểu ảnh hưởng tới hoạt động kinh tế và sinh hoạt của người dân;

– Chi phí sử dụng đất quốc phòng được điều chỉnh tăng theo giá đất địa phương sẽ là áp lực lớn đối với hoạt động kinh doanh của ICDST.

## II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	CHỈ TIÊU	TH 2020 (Tr đồng)	KH 2021 (Tr đồng)	KH/TH (%)
1	Vốn điều lệ	120.087	120.087	100%
2	Vốn chủ sở hữu	181.899	196.109	108%
3	Tổng doanh thu	321.952	339.584	105%
4	Tổng chi phí	271.256	286.388	106%
5	Tổng LN trước thuế	50.695	53.196	105%
6	Tổng LN sau thuế	41.053	42.741	104%
7	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	34,2%	35,6%	104%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	23,2%	22,6%	97%
9	Cổ tức dự kiến chia	34%	24%	71%

## III. Kế hoạch đầu tư cải tạo, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị

### 1. Đầu tư cải tạo

Đơn vị tính: triệu đồng		
TT	Khoản mục	Giá trị
1	Cải tạo, nâng cấp mở rộng kho 7&8 từ 24.000m <sup>2</sup> lên 30.000m <sup>2</sup>	27,000
2	Cải tạo 13 dock làm hàng tại Kho 7&8	1,200
3	Xây dựng nhà sặc xe nâng kho 6	700
<b>Tổng cộng</b>		<b>28,900</b>

### 2. Mua sắm trang thiết bị

Đơn vị tính: triệu đồng		
TT	Khoản mục	Giá trị
1	Đầu tư mua sắm 2 xe reachtruck và 1 xe Forklift	3,500
2	Mua sắm 13 sà nâng thủy lực tại kho 7&8	1,105
3	Đầu tư mua sắm 6 xe nâng Reachtruck phục vụ tại TTPP Marico	7,920
4	Đầu tư 10 xe đầu kéo và rơ-mooc phát triển dịch vụ vận tải	18,000
5	Đầu tư mua sắm hệ thống quản lý trung tâm an ninh	3,500
6	Đầu tư 1 xe nâng container hàng đã qua sử dụng (tối đa 5 năm)	7,000
7	Đầu tư mua sắm 3 xe nâng di chuyển Pallet (Pallet move)	1,500
8	Cải tạo, bổ sung hệ thống racking khu vực kho 7&8	8,050
9	Đầu tư Server	1,000
10	Đầu tư phần mềm quản lý quan hệ khách hàng (CRM)	500
<b>Tổng cộng</b>		<b>52,075</b>

### 3. Sửa chữa

Năm 2021, ICDST xây dựng kế hoạch sửa chữa với giá trị 48.480 triệu đồng, trong đó, các hạng mục sửa chữa lớn dự kiến 42.600 triệu đồng, sửa chữa thường xuyên dự kiến 5.880 triệu đồng;

Chi tiết các hạng mục sửa chữa được đính kèm tại Phụ lục I của Báo cáo.

## IV. Kế hoạch lao động tiền lương

### 1. Quân số

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2020	KH năm 2021
<b>1.</b>	<b>Tổng số lao động (Ngày 31/12/2021)</b>	<b>Người</b>	<b>153</b>	<b>164</b>
1.1	NQL	Người	6	6
1.2.	LĐHĐ ICDST	Người	147	158
<b>2.</b>	<b>Lao động bình quân</b>	<b>Người</b>	<b>158</b>	<b>162</b>
2.1	NQL	Người	6	6
2.2	LĐHĐ ICDST	Người	152	156

### 2. Tổ chức biên chế

Trong năm 2021, đơn vị sẽ kiện toàn và ổn định mô hình TCBC mới đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; thực hiện tuyển dụng bổ sung nhân sự đảm bảo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 3. Quỹ lương

#### 3.1. Cơ sở pháp lý:

- Căn cứ Quy chế tài chính của Công ty.
- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

– Căn cứ Điều lệ Công ty.

**3.2. Cơ sở thực hiện:** Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch lao động năm 2021 và các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, NSLĐ năm 2020.

#### 3.3. Đối với Người quản lý

Đối tượng: Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.

Tiền lương bình quân năm 2020: **58,82 triệu đồng/người/tháng**

Tiền lương bình quân kế hoạch năm 2021: **58,82 triệu đồng/người/tháng**

Quỹ lương kế hoạch của người quản lý: **4.235 triệu đồng**

Quỹ tiền thưởng: Căn cứ theo nghị định 53, nếu lợi nhuận sau thuế năm 2021 tối thiểu đạt kế hoạch thì công ty được trích quỹ khen thưởng ban điều hành 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý.

#### 3.4. Đối với người lao động

Tiền lương bình quân năm 2020: **19,737 triệu đồng/người/tháng;**

Tiền lương bình quân kế hoạch 2021: **19,765 triệu đồng/người/tháng;**

Quỹ lương kế hoạch 2021 của người lao động: **37.000 triệu đồng;**

Quỹ khen thưởng phúc lợi: Nếu lợi nhuận sau thuế năm 2021 tối thiểu đạt kế hoạch đề ra, công ty được trích quỹ khen thưởng phúc lợi bằng 3 tháng lương bình quân thực hiện của quỹ lương người lao động.

#### **V. Biện pháp tổ chức thực hiện**

– Quy hoạch tổng thể khu vực ICDST hiện hữu: kho, bãi, hệ thống đường giao thông, hệ thống điện, nước, cáp quang,... Rà soát hệ thống CNTT hiện hữu, cải tạo nâng cấp hệ thống đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

– Rà soát, sắp xếp và đàm phán với các khách hàng kho bãi hiện hữu phù hợp với quy hoạch tổng thể mới;

– Tăng cường công tác huấn luyện đào tạo chuyên sâu các ngành kỹ năng Sales, kỹ năng thiết kế giải pháp; kỹ năng quản lý và vận hành kho hàng..., đào tạo lại, rà soát, điều chỉnh tổ chức biên chế, bố trí lao động hợp lý, phù hợp với chiến lược phát triển Công ty.

– Tiếp tục hoàn thiện và cập nhật hệ thống các văn bản pháp lý nội bộ của Công ty theo Luật doanh nghiệp mới; tổ chức quán triệt, đào tạo nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý và các nhân viên chuyên môn nghiệp vụ nắm chắc để nâng cao chất lượng công tác tham mưu.

– Hệ thống hóa lại toàn bộ các quy trình tác nghiệp, xây dựng, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015;

– Tăng cường rà soát, đánh giá chất lượng dịch vụ đối với các nhà thầu phụ, xây dựng chế tài nhằm kiểm soát chất lượng.

– Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ tạo niềm tin, uy tín để giữ chân các khách hàng hiện hữu, mở rộng khách hàng mới.

– Tăng cường công tác tiếp xúc khách hàng hiện hữu, quảng bá, đàm phán tìm kiếm cơ hội hợp tác cung cấp dịch vụ GTGT cho các khách hàng mới nhằm giảm tỷ lệ khách hàng thuê kho trần, tăng tỷ lệ khách hàng sử dụng dịch vụ.

– Phối hợp cùng Phòng Marketing và SNPL TCT TCSG triển khai phương án hạ bãi chờ xuất, cảng đích tại công ty;

– Xây dựng và quản lý nguồn dữ liệu khách hàng hiện hữu và tiềm năng; đầu tư, ứng dụng phần mềm quản lý quan hệ khách hàng (CRM); thống nhất các tiêu chí đánh giá hiệu quả kinh doanh (Phương án kinh doanh) đối với từng loại hình dịch vụ làm cơ sở cho đàm phán và lựa chọn khách hàng.

– Đẩy mạnh các hoạt động Marketing, đối ngoại, tham gia các chương trình, chiến dịch marketing của TCT; tăng cường công tác nghiên cứu thị trường, kết nối hệ thống.

– Đẩy mạnh tìm kiếm và hợp tác với các đối tác có tiềm năng, có lợi thế về cơ sở hạ tầng, đất đai, kinh nghiệm, giải pháp công nghệ trong lĩnh vực Logistics nhằm mở rộng quy mô, địa bàn, dịch vụ và nâng cao năng lực cạnh tranh, tìm kiếm cơ hội tham gia các gói thầu cung cấp dịch vụ Logistics cho các chủ hàng.

– Cơ cấu lại vốn, tập trung đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính: đánh giá hiệu quả hoạt động của các công ty liên kết (Unithai, BNP) để thực hiện chủ trương tăng tỷ lệ sở hữu vốn và thoái vốn tại các công ty liên kết; rà soát các khoản đầu tư ra ngoài, để thực hiện thoái vốn các khoản đầu tư ngoài ngành, các khoản đầu tư chưa hiệu quả.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Sơn**

**PHỤ LỤC 01**  
**DANH MỤC VÀ DỰ KIẾN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG SỬA CHỮA NĂM 2021**

**I. Các hạng mục sửa chữa lớn**

TT	Khoản mục	Kinh phí (Tr đồng)
	<b>SỬA CHỮA LỚN</b>	<b>42.600</b>
<b>I</b>	<b>Sửa chữa công trình, vật kiến trúc</b>	<b>35.600</b>
	Thi công HT thoát nước & thâm nhựa trực giao thống chính (Cổng A- K6)	8.000
	Sơn lại số kho theo quy hoạch mới, kẻ vẽ phân làn & gắn biển báo giao thông	360
	Sửa chữa bãi, đường giao thông (trục phụ);	300
	Sửa chữa TTPPKC:	5.650
	- <i>Cải tạo mở rộng nhà sọc xe nâng</i>	<i>1.550</i>
	- <i>Sơn lại tường kho</i>	<i>430</i>
	- <i>Thay vách tôn mới</i>	<i>1.700</i>
	- <i>Cải tạo cửa và lam gió</i>	<i>270</i>
	- <i>Cải tạo HT đện</i>	<i>200</i>
	- <i>Cải tạo HT PCCC</i>	<i>1.500</i>
	Cải tạo hạ tầng điện nước, đường giao thông và công trình phụ trợ KV cổng B	7.500
	Cải tạo TTPP Marico ( văn phòng, khu xạ bình; lam gió; HT điện )	3.970
	Sửa chữa mương thoát nước và lán xi măng bãi cỏ dọc tường giáp Lữ đoàn 94	1.200
	Thay tôn sáng kho 6, 18 ; thay máng xối biên các kho 17, kho 19, kho 20.	420
	Thay mới các nắp tấm thép đậy mương thoát nước xung quanh kho	200
	Cải tạo hệ thống barie bảo vệ toàn bộ hệ cửa kho	2.500
	Quy hoạch, sửa chữa, nâng cấp Nhà gỗ làm nhà truyền thống đơn vị	500
	Quy hoạch cải tạo nâng cấp khu vực Cổng B mặt đường Nguyễn Du	5.000

**II. Các hạng mục sửa chữa thường xuyên**

TT	Khoản mục	Kinh phí (Tr đồng)
	<b>SỬA CHỮA NHỎ</b>	<b>5.880</b>
<b>I</b>	<b>Sửa chữa công trình, vật kiến trúc</b>	<b>1.755</b>
	Sửa chữa các cửa kho: ray cửa, bát cửa, bạc đạn..	50
	Nạo vét cống rãnh thoát nước	150
	Sửa chữa hàng rào, vách ngăn..	50
	Sửa chữa chống dột mái kho	270
	Gia công bổ sung thàng lên mái kho 19&20	20

	Vệ sinh CN kho: 6, KCV, K18 ( 38.000 m2)	210
	Sửa chữa các nắp tấm đan rãnh thoát nước (70m)	35
	Láng vữa xi măng khu vực xung quanh trạm bơm chữa cháy số 2	120
	Cải tạo văn phòng làm việc Giám đốc	250
	Sửa chữa và bổ sung các bảng biểu, biển cảnh báo....	50
	Mở thông phòng khách tại bếp sang phòng chia đồ ăn	50
	Sửa chữa, nâng cấp lại khu bếp ăn	500
<b>II</b>	<b>Sửa chữa trang thiết bị</b>	<b>4.125</b>
	S/c, thay thế các bóng đèn C/s trong kho	75
	S/c, thay thế các bóng đèn C/s an ninh bảo vệ	50
	S/c, thay thế các bóng đèn C/s văn phòng	30
	S/c thay thế các thiết bị điện: Công tắc, tủ điện, CB, Ổ cắm..	50
	S/c thay thế các thiết bị nước: Van, vòi, ống..	30
	Bảo trì hệ thống trạm biến áp, đường dây trung thế (04 trạm )	140
	Bảo trì, sửa chữa, thay nhớt MFĐ ( 02 máy)	70
	Bảo trì thang máy, thang nâng (02 thang máy+ 01 thang nâng)	100
	Bảo trì S/c máy lạnh trung tâm CRV văn phòng CQ	70
	Bảo trì, S/c (bao gồm cả thay mới) máy lạnh treo tường	80
	Bảo trì S/c Dock Lever	200
	Bảo trì, S/c cửa cuốn + Cửa trượt	180
	Sửa chữa, bảo dưỡng xe con 4 chỗ, 16 chỗ, 7 chỗ, xe tải nhỏ	230
	Khắc phục, nâng cấp hệ thống Kiểm soát cổng (Phần cứng, mềm)	340
	Bảo trì phần mềm kiểm soát cổng	180
	Chuẩn hóa lại hệ thống cable mạng, quang đánh số , đi dây bó gọn theo quy chuẩn	400
	Chi phí mua sắm thay thế thiết bị CNTT cũ	1.000
	Chi phí mua sắm trang thiết bị CNTT đảm bảo sản xuất	180
	Bảo trì, S/c hệ thống báo cháy (04 hệ- Kho 20: 2; VP 01; TTAN: 01)	140
	Bảo trì, S/c hệ thống chữa cháy tự động (02 hệ- Kho 20: 01; TTPPKC: 01)	160
	Bảo trì, S/c toàn bộ hệ thống đường ống , trạm bơm PCCC	150
	Bảo trì, S/c bơm nạp các bình chữa cháy	120
	Mua bổ sung trang bị dụng cụ PCCC (cuộn dây, bình CC)	150



TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD  
TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Số: /BC-ICDST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận An, ngày ... tháng ... năm 2021

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020  
VÀ KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021**

**1. Về nhân sự**

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần gồm các thành viên:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch	–Bỏ nhiệm ông Nguyễn Thành Sơn – thành viên HĐQT, giữ chức Chủ tịch HĐQT theo Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/04/2020.
2	Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch	
3	Thành Quang Vinh	Thành viên	
4	Trần Trí Dũng	Thành viên	–Bỏ nhiệm ông Trần Trí Dũng giữ chức vụ Thành viên HĐQT theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ ngày 27/06/2020.
5	Ngô Trọng Phàn	Thành viên	–Miễn nhiệm ông Ngô Trọng Phàn thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT theo Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/04/2020; –Miễn nhiệm ông Ngô Trọng Phàn thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ ngày 27/06/2020 ngày 27/06/2020.
6	Nguyễn Đức Anh	Thành viên	–Miễn nhiệm ông Nguyễn Đức Anh thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ ngày 27/06/2020 ngày 27/06/2020.

## 2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 9 phiên họp định kỳ, đột xuất dưới các hình thức khác nhau nhằm có những chỉ đạo kịp thời, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo hiệu quả cũng như tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ-HĐQT	24/02/2020	– Thông qua về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
2	02/2020/NQ-HĐQT	10/03/2020	– Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, dự kiến kế hoạch năm 2020; – Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.
3	03/2020/NQ-HĐQT	10/03/2020	– Thông qua đề xuất miễn nhiệm các chức danh Chủ tịch HĐQT, Giám đốc công ty và đề cử nhân sự cho các chức danh này.
4	04/2020/NQ-HĐQT	21/04/2020	– Thông qua miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Ngô Trọng Phàn và Giám đốc công ty đối với ông Nguyễn Thành Sơn; – Thông qua bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Nguyễn Thành Sơn và Giám đốc Công ty đối với ông Trần Trí Dũng.
5	05/2020/NQ-HĐQT	05/05/2020	– Thông qua hủy kết quả chốt danh sách cổ đông ngày 16/03/2020 để tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như đã thông báo tại thông báo số 49/TB-ICDST ngày 24/02/2020; – Thông qua thay đổi ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (ngày 26/05/2020).
6	06/2020/NQ-HĐQT	22/06/2020	– Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý I/2020, dự kiến 6 tháng

			đầu năm 2020; – Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; – Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.
7	07/2020/NQ-HĐQT	04/11/2020	– Thông qua kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
8	08/2020/NQ-HĐQT	16/11/2020	– Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2020, kế hoạch Quý IV năm 2020; – Thông qua chủ trương sửa chữa, cải tạo hạng mục thêm dock làm hàng kho; – Thông qua Biểu giá dịch vụ và biểu phí sản xuất; – Thông qua chủ trương về việc tuyển dụng nhân sự năm 2020.
9	09/2020/NQ-HĐQT	11/12/2020	– Thông qua dự kiến kinh phí đảm bảo cho hoạt động kỷ niệm 20 năm ngày truyền thống Công ty (21/12/2000 – 21/12/2020).

### **3. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của HĐQT:**

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện nghiêm chỉnh việc quản lý công ty, giám sát và chỉ đạo toàn bộ hoạt động quản trị, kinh doanh của công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT trong năm 2020 như sau:

– Đối với việc ban hành các văn bản pháp lý: đã yêu cầu BGD ban hành Điều lệ công ty (ban hành vào ngày 04/11/2020); xây dựng các bộ quy chế quản lý công ty.

– Đối với hoạt động SXKD: đã yêu cầu BGD báo cáo tổng hợp, phân tích và đánh giá hiệu quả toàn bộ các hợp đồng, từng khách hàng, các dự án; báo cáo kết quả SXKD định kì quý, bán niên, năm; báo cáo kế hoạch SXKD và đầu tư giai đoạn 2021 – 2025; báo cáo các giải pháp nâng cao CLDV, năng suất lao động; báo cáo các giải pháp ứng dụng CNTT; xem xét, thông qua các đề nghị thuộc thẩm quyền nhằm đảm bảo hoạt động SXKD.

– Đối với hoạt động đầu tư: đã yêu cầu BGD báo cáo tiến độ triển khai các dự án đầu tư, mua sắm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; báo cáo hiệu

quả thực hiện mua hệ thống kế đã qua sử dụng của DHL tại kho 20 phục vụ khách hàng FES.

– Đối với công tác tài chính: đã yêu cầu BGD thường xuyên báo cáo các khoản chi phí, cập nhật các chỉ số tài chính để đánh giá sức khỏe tài chính của công ty; báo cáo tình hình nợ phải thu/phải trả; báo cáo công tác quản lý hợp đồng, theo dõi và đối chiếu sản lượng theo thời gian thực; rút kinh nghiệm, lành mạnh hóa trong công tác tài chính thông qua các đợt kiểm toán.

– Đối với tổ chức biên chế: thực hiện mô hình tổ chức biên chế mới: Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS làm việc chuyên trách tại Công ty; đã yêu cầu BGD báo cáo làm rõ các vấn đề liên quan đến sự thay đổi nhân sự, tổ chức; kế hoạch tuyển dụng, đào tạo; giải pháp trả lương theo hiệu quả công việc.

#### **4. Kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2021:**

– Tiếp tục chỉ đạo BGD khắc phục triệt để các vấn đề còn tồn đọng của năm 2020 trong toàn bộ các hoạt động của công ty.

– Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, chỉ đạo BGD nhanh chóng hoàn thiện và ban hành hệ thống các văn bản pháp lý nội bộ trong của Công ty nhằm tạo hành lang pháp lý trong hoạt động SXKD, tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.

– Yêu cầu BGD hoàn thiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư, kế hoạch ngân sách của năm 2021 và kế hoạch 5 năm của công ty để thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Nguyễn Thành Sơn**

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD  
TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Số: /BC-ICDST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thuận An, ngày ... tháng ... năm 2021

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020,  
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần;

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần,

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 như sau:

**A. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

**I. Về hoạt động của Ban kiểm soát**

**1. Các cuộc họp Ban kiểm soát:**

Năm 2020, Ban kiểm soát có tổ chức họp định kỳ, đề ra nội dung kế hoạch làm việc theo tiến trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát đã có nhiều kiến nghị, đề xuất về việc thực hiện chế độ, quy định, quy chế tài chính, kiểm soát lao động, tiết kiệm chi phí đã được Ban điều hành Công ty nghiêm túc xem xét, chỉnh sửa để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả tốt hơn và giảm thiểu rủi ro.

**2. Về hoạt động:**

Ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ trong năm 2020 theo quy định bao gồm các công việc sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của công ty trong việc quản trị và điều hành công ty.

- Xây dựng quy chế hoạt động của Ban kiểm soát dựa trên Điều lệ có sửa đổi của công ty.

- Viết báo cáo giám sát về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trong đó nêu ra những hạn chế, những tồn tại và giải pháp khắc phục cho vấn đề hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện chức năng kiểm tra giám sát, rà soát đánh giá một cách độc lập, khách quan tình hình thực hiện thanh lý tài sản của công ty. Trong đó chỉ ra các vấn đề chưa hợp lý khi triển khai thực hiện.

- Thông qua việc tham dự các phiên họp thường kỳ của HĐQT, Ban kiểm soát đã giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật của công ty trong quản trị điều hành. Ban kiểm soát đã có nhiều ý kiến cho việc xây dựng bộ máy điều hành và hoạt động hiệu quả trong công ty.

- Kiểm soát việc tuân thủ quy định công bố thông tin của Công ty.

## II. Về kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2020

### 1. Tình hình hoạt động của Công ty

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Công ty đã hoàn thành khá tốt kế hoạch 2021, theo báo cáo tài chính đã kiểm toán:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	TH 2019	KH 2020	TH 2020	So sánh	
					TH/KH	TH 20/19
<b>1</b>	<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>285.077</b>	<b>319.120</b>	<b>321.951</b>	<b>101%</b>	<b>113%</b>
1,1	DT Bán hàng	283.731	318.054	317.934	100%	112%
1,2	DT Tài chính	1.238	1.066	3.654	343%	295%
1,3	DT khác	108		364		337%
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>236.802</b>	<b>268.899</b>	<b>271.256</b>	<b>101%</b>	<b>115%</b>
2,1	Giá vốn hàng bán	192.273	213.974	222.167	104%	116%
2,2	CP Tài chính	8.331	14.560	9.997	69%	120%
2,3	CP bán hàng	2.941	2.900	3.421	118%	116%
2,4	CP QL doanh nghiệp	33.206	37.465	35.566	95%	107%
2,5	CP khác	51		105		205%
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>48.274</b>	<b>50.221</b>	<b>50.695</b>	<b>101%</b>	<b>105%</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>38.698</b>	<b>40.350</b>	<b>41.053</b>	<b>102%</b>	<b>106%</b>

Về doanh thu: Mặc dù trong năm 2020 với rất nhiều khó khăn diễn ra, đặc biệt là khởi phát dịch bệnh Covid-19 trên toàn cầu, có ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của đơn vị, một số dịch vụ triển khai chậm (Thu phí CSHT); dịch vụ không triển khai thành công (Dịch vụ GTGT tại kho ITL, dịch vụ mua bán cước kho quận 12) và một số mục tiêu trong kế hoạch kinh doanh của công ty không đạt được. Tuy nhiên Công ty đã đẩy mạnh hoạt động các dịch vụ như:

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	TH 2019	KH 2020	TH 2020	So sánh	
					TH/KH	TH 20/19
<b>1</b>	<b>Doanh thu từ kho</b>	<b>184.629</b>	<b>199.859</b>	<b>196.866</b>	<b>99%</b>	<b>107%</b>
	Cho thuê kho	143.291	148.332	154.195	104%	108%

	<i>Dịch vụ kho</i>	41.338	51.527	42.671	83%	103%
<b>2</b>	<b>Doanh thu từ bãi</b>	<b>23.045</b>	<b>36.204</b>	<b>17.994</b>	<b>50%</b>	<b>78%</b>
	<i>Cho thuê bãi</i>	3.384	3.733	3.125	84%	92%
	<i>Dịch vụ bãi</i>	19.661	32.471	14.869	46%	76%
<b>3</b>	<b>Doanh thu vận tải + ĐLHQ</b>	<b>40.418</b>	<b>47.125</b>	<b>66.465</b>	<b>141%</b>	<b>164%</b>
<b>4</b>	<b>Doanh thu bên ngoài</b>	<b>3.898</b>	<b>3.340</b>		<b>0%</b>	<b>0%</b>
<b>5</b>	<b>Doanh thu từ BCC</b>	<b>9.911</b>	<b>9.911</b>	<b>9.911</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>
<b>6</b>	<b>Doanh thu khác</b>	<b>22.272</b>	<b>21.615</b>	<b>26.698</b>	<b>124%</b>	<b>120%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>284.173</b>	<b>318.054</b>	<b>317.934</b>	<b>99,96%</b>	<b>112%</b>

+ Hoạt động dịch vụ vận tải, tăng trưởng 40% so với kế hoạch đề ra và tăng 64% so với cùng kỳ.

+ Hoạt động dịch vụ kho, tuy trong năm có biến động về khách hàng do hết hạn hợp đồng cũng như trả kho trước thời hạn, tuy nhiên doanh thu hoạt động này cũng đã đạt kế hoạch đề ra..

+ Hoạt động dịch vụ Bãi: giảm mạnh do bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid 19, sản lượng luân chuyển container giảm.

+ Các hoạt động dịch vụ khác vẫn đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Về chi phí: tốc độ chi phí tăng hơn doanh thu 2%, trong đó giá vốn tăng mạnh, nguyên nhân có ảnh hưởng từ doanh thu tăng là do hoạt động vận tải, hoạt động vận tải đang trong giai đoạn phát triển thị trường, nên mức lợi nhuận biên rất thấp phần lớn doanh thu có chi phí rất lớn, điều này góp phần làm cho giá vốn tăng. Bên cạnh đó, phần chi phí trong giá vốn cũng tăng do chi phí thuê đất có sự điều chỉnh bởi thuế thuê đất.. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp có tăng là do nguyên nhân tổ chức sự kiện 20 năm của công ty.

Về lợi nhuận: Công ty đã đạt được chỉ tiêu lợi nhuận đặt ra, ngoài việc tăng doanh thu, công ty đã ký lại hợp đồng thuê bãi, trong đó giá thuê bãi được nâng lên góp phần làm tăng lợi nhuận. Công ty đã tiến hành thu phí quản lý CSHT đối với một số phương tiện nên góp phần duy trì lợi nhuận và có tăng trưởng.

Đơn vị thực hiện các chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp phù hợp theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng. Thu nhập bình quân người lao động trong năm đạt 21,8 triệu đồng/người/tháng, của người quản lý đạt 61,3 triệu đồng/người/tháng.

## ***2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020***

Qua báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán năm 2020 của công ty, cùng các hồ sơ liên quan, Ban kiểm soát có ý kiến như sau:

- Thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2020 của công ty.
- Số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, phù hợp các chuẩn mực và chế độ kế toán.
- Qua nghiên cứu, thẩm định bảng cân đối kế toán, có thể phân tích khái quát tình hình tài chính của công ty như sau:

	ĐVT	2020
<b>Tỷ số thanh khoản</b>		
Tỷ số thanh toán hiện thời (TSLĐ/Nợ NH)	Lần	0.8
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0.79
<b>Tỷ số nợ</b>		
Tỷ số nợ (Tổng nợ/Tổng TS)	Lần	0.64
Tỷ số nợ/Vốn CSH	Lần	1.79
Tỷ số nợ/Vốn điều lệ	Lần	2.71
<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu (ROS)	%	12.9
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / TTS BQ (ROA)	%	8.1
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH BQ(ROE)	%	23.2
<b>Tỷ số hoạt động</b>		
Vòng quay tài sản (DT/TTS)	Lần	0.62
Tỷ lệ nợ ngắn hạn/Tổng nợ	Lần	0.42

Tỷ số nợ của công ty trong năm 2020 là 1.79 vẫn nằm trong giới hạn an toàn của TCT (bảng 2) và Bộ Tài Chính (bảng 3).

### **3. Tình hình công nợ**

Tổng phát sinh nợ khó đòi tính đến tháng 12/2020 là: 2.005 triệu đồng.

Tổng trích lập dự phòng tính đến tháng 12/2020: 1.224 triệu đồng.

### **4. Hoạt động đầu tư cho sản xuất kinh doanh**

#### **4.1. Đầu tư, mua sắm:**

- Trong năm 2020, Công ty hoàn thành quyết toán công trình kho 50.275 m<sup>2</sup>. Với tổng giá trị quyết toán của dự án sau thuế: 202.984 triệu đồng. Giảm 19,2% so với giá trị dự toán được phê duyệt.

- Về mua sắm thiết bị, theo đề nghị thanh lý lại hệ thống giá kệ của DHL tại kho 20, đơn vị đã tổ chức thương thảo, ký kết hợp đồng với DHL mua lại hệ thống giá kệ với giá trị 3.600 triệu đồng (Giảm giá 16,6% so với giá chào ban đầu 4.315 triệu đồng, thấp hơn giá của tư vấn định giá là 14%).



#### **4.2. Sửa chữa:**

Trong kỳ, ICDST phát sinh một số hạng mục sửa chữa với tổng giá trị là 2.546 triệu đồng, trong đó:

- Cải tạo hạ thấp sân bãi làm hàng theo đề nghị của khách hàng DHL tại kho 21 với kinh phí quyết toán là 835 triệu đồng do DHL chi trả. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh rút gọn đảm bảo yêu cầu của DHL.

- Sửa chữa, dặm vá bãi container đáp ứng CLDV với KBTT và Hải Đông với kinh phí 1.296 triệu đồng, nguồn kinh phí cho hoạt động kinh doanh. Áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh đảm bảo tiến độ đáp ứng an toàn cho sản xuất.

- Sửa chữa và thay thế hệ máng xối các kho hàng, kinh phí 415 triệu đồng, chỉ định cho đối tác đã ký hợp đồng nguyên tắc về kiểm soát chống dột toàn đơn vị.

Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã phối hợp tốt trong công tác thực hiện kế hoạch đầu tư và kế hoạch sản xuất kinh doanh, cung cấp đầy đủ thông tin để ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

#### **5. Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:**

Trong kì công ty ghi nhận 3.654 triệu đồng doanh thu tài chính. Trong đó:

- Cổ tức từ BNP: 2.916 triệu đồng;
- Cổ tức từ Unithai Maruzen Logistics Việt Nam: 462 triệu đồng;
- Các khoản thu từ lãi tiền gửi Ngân hàng 276 triệu đồng.

#### **III. Công tác kiểm soát Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT**

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020:

- Kết quả kinh doanh đã cơ bản hoàn thành.
- Thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 về việc phân phối lợi nhuận (điều chỉnh), phương án trả cổ tức, thực hiện quỹ lương.

#### **B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định, định hướng hoạt động trong năm 2021 của Ban Kiểm soát như sau:

- Xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động BKS theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Giám sát việc chấp hành và tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ, các quyết định, quy chế, quy định của Công ty.

- Theo dõi và rà soát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021, nhằm nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh, công tác quản lý điều hành, quản trị công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, năm 2021.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư của công ty, việc quản lý và sử dụng hiệu quả vốn góp tại công ty liên doanh liên kết, các dự án hợp tác kinh doanh.

- Theo dõi và giám sát vấn đề xử lý nợ khó đòi.

- Theo dõi và giám sát thực hiện các hợp đồng thuê kho, chưa đúng và chưa đủ các thủ tục và trình tự phê duyệt.

- Theo dõi và giám sát ghi nhận các tài sản phát sinh và chi phí liên quan vào báo cáo tài chính.

- Theo dõi giám sát các chi phí liên quan đến thuê đất của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Theo dõi và giám sát một số khoản mục ghi nhận trên báo cáo tài chính nhằm phản ánh trung thực các số liệu.

- Theo dõi và giám sát ghi nhận các số liệu ghi vào khoản mục thuế và doanh thu của công ty.

- Kiểm soát, đánh giá hệ thống các quy trình, quy chế nội bộ, quy trình phối hợp với khách hàng, áp dụng phần mềm trong quản lý nhằm tăng năng suất, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí.

- Tiếp tục giữ mối quan hệ làm việc đầy đủ, thường xuyên với Hội đồng Quản trị và Ban điều hành công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát các hoạt động để đảm bảo công ty hoạt động đúng định hướng, đúng pháp luật.

- Giám sát việc công bố thông tin đúng quy định.

### **C. KIẾN NGHỊ:**

- Đơn vị cần tập trung thu hồi các khoản nợ khó đòi.

- Chấp hành và tuân thủ các quy định, quy chế trong các hoạt động đầu tư mua sắm;

- Nâng cao hiệu quả kinh doanh, đầu tư, đảm bảo các cân đối tài chính.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin trân trọng cảm ơn quý vị cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát triển khai

nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật và hoàn thành nhiệm vụ cổ đông giao.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Việt Hưng**

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD  
TÂN CẢNG SÓNG THÀN

Số: /BC-ICDST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Thuận An, ngày tháng năm 2021

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN  
NĂM 2020**

*(Đã được cập nhật trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp)*

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD**  
**TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Số: /TTr-ICDST

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

*Thuận An, ngày ... tháng ... năm 2021*

## **TỜ TRÌNH**

### **V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Căn cứ tình hình thực tế của Công ty,

Nhằm đảm bảo công tác kiểm soát tài chính năm 2021, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021, cụ thể như sau:

#### 1. Tiêu chí lựa chọn:

- Là Công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng, niêm yết.

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ, kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính.

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

#### 2. Đề xuất chọn đơn vị kiểm toán:

Sau quá trình hợp tác, nhận thấy Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C) đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nêu trên. Ban kiểm soát đề xuất tiếp tục sử dụng dịch vụ kiểm toán của A&C.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Việt Hưng**

**TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD  
TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Số: /TTr-ICDST

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thuận An, ngày tháng năm 2021*

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty Đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP ICD Tân Cảng Sóng Thần,

Ban kiểm soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, giao BKS điều chỉnh, hoàn thiện, ban hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát gồm 7 Chương và 22 Điều (Nội dung chi tiết theo bản Dự thảo đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Việt Hưng**

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD  
TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Số: /TTr-ICDST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Thuận An, ngày ... tháng ... năm 2021

## TỜ TRÌNH

**V/v: Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, phân phối lợi nhuận,  
chia cổ tức thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ngày 27/06/2020;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình ĐHCĐ xem xét về chi phí hoạt động HĐQT, BKS, chia cổ tức, phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch năm 2021 cụ thể như sau:

### 1. Thực hiện năm 2020

#### 1.1. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS

Năm 2020, nhằm tăng cường công tác quản lý và tuân thủ các quy định của pháp luật, ICDST thay đổi mô hình hoạt động của HĐQT, BKS, theo đó, Chủ tịch HĐQT (Kể từ tháng 5 năm 2020) và Trưởng BKS (Kể từ tháng 7 năm 2020) làm việc chuyên trách toàn thời gian tại công ty.

Căn cứ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp thường niên năm 2020, chi phí hoạt động (lương, thù lao, ngân sách hoạt động) năm 2020 của HĐQT, BKS công ty cụ thể như sau:

#### (i) Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian (Tháng)	Kế hoạch năm (đồng)	Thực hiện năm (đồng)
<b>I</b>	<b>Chế độ làm việc chuyên trách</b>			<b>720,000,000</b>	<b>1,372,743,967</b>
1	Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	8		1,372,743,967
<b>II</b>	<b>Chế độ làm việc không chuyên trách</b>			<b>190,200,000</b>	<b>170,400,000</b>
1	Ngô Trọng Phàn	Chủ tịch HĐQT	4		21,000,000

		Thành viên HĐQT	2		6,600,000
2	Nguyễn Thành Sơn	Thành viên HĐQT	4		13,200,000
3	Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	12		50,400,000
4	Thành Quang Vinh	Thành viên HĐQT	12		39,600,000
5	Nguyễn Đức Anh	Thành viên HĐQT	6		19,800,000
6	Trần Trí Dũng	Thành viên HĐQT	6		19,800,000
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>			<b>910,200,000</b>	<b>1,543,143,967</b>

**Ghi chú:**

- Kế hoạch năm bao gồm: lương/thù lao, thưởng;
- Thực hiện năm bao gồm: lương/thù lao, thưởng, ngân sách hoạt động (chi phí điện thoại, chi phí tiếp khách, chi phí đi lại, chi phí công tác phí). ICDST bổ sung theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.

**(ii) Ban Kiểm soát**

TT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian (Tháng)	Kế hoạch năm (đồng)	Thực hiện năm (đồng)
	<b>Ban kiểm soát</b>			<b>373,800,000</b>	<b>455,127,194</b>
<b>I</b>	<b>Chế độ làm việc chuyên trách</b>			<b>300,000,000</b>	<b>381,327,194</b>
1	Nguyễn Việt Hưng	Trưởng BKS chuyên trách	6		381,327,194
<b>II</b>	<b>Chế độ làm việc không chuyên trách</b>			<b>73,800,000</b>	<b>73,800,000</b>
1	Trần Thị Ngọc Mai	Trưởng BKS	6		19,800,000
2	Hồ Hải Đăng	Kiểm soát viên	12		27,000,000
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Kiểm soát viên	6		13,500,000
4	Nguyễn Thị Bạch Cúc	Kiểm soát viên	6		13,500,000
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>			<b>373,800,000</b>	<b>455,127,194</b>

**1.2. Khen thưởng**

Căn cứ báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020, lợi nhuận sau thuế công ty đạt **41.053.052.840 đồng**, tăng 1,7% so với kế hoạch.

ICDST đề xuất trích các quỹ khen thưởng như sau:

- **Quỹ khen thưởng, phúc lợi:** Đề xuất trích quỹ khen thưởng phúc lợi bằng 9.000.000.000 đồng.

- **Quỹ khen thưởng của Người quản lý:** Đề xuất trích quỹ khen thưởng cho người quản lý bằng 277.500.000 đồng.

**1.3. Phân phối lợi nhuận năm 2020**



Căn cứ Khoản 17, Điều 2, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2020, ICDST sẽ thực hiện phân phối toàn bộ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ các năm trước.

HDQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét phương án phân phối lợi nhuận, cụ thể như sau:

TT	Khoản mục	Kế hoạch		Thực hiện	
		Tỉ lệ	Giá trị	Tỉ lệ	Giá trị
1	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước		14,089,466,181		14,089,466,181
2	Lợi nhuận sau thuế 2020		40,349,973,127		41,053,052,840
	<i>Thù lao HĐQT</i>		264,000,000		244,200,000
3	Phân phối lợi nhuận (bao gồm LN CPP các năm trước)		54,175,439,308		54,898,319,021
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	7.45%	4,034,997,313	10.00%	4,791,334,221
3.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	11.17%	6,052,495,969	16.39%	9,000,000,000
3.3	Quỹ thưởng Ban Điều hành	0.51%	277,500,000	0.51%	277,500,000
3.4	Chia cổ tức (34% vốn điều lệ)	39.90%	21,615,609,600	74.37%	40,829,484,800
3.5	Lợi nhuận còn lại	15.45%	8,369,370,245	0.00%	-

#### 1.4. Chia cổ tức

Căn cứ phương án phân phối lợi nhuận được trình bày tại mục 1.3, HDQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét phương án chia cổ tức, cụ thể như sau:

- Phương án chia: Chia cổ tức bằng tiền;
- Tỉ lệ thực hiện: 34%/vốn điều lệ (1 cổ phiếu nhận được 3.400 đồng);
- Nguồn trích: Lợi nhuận sau thuế năm 2020 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2019.
- Thời gian thực hiện chia cổ tức chia làm 2 đợt trong năm 2021: Dự kiến đợt 1 vào tháng 8 năm 2021 và đợt 2 vào tháng 12 năm 2021;
- Địa điểm thực hiện:
  - + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần – Tầng 3, tòa nhà văn phòng, Số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương.
  - + Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
  - Giao HDQT tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 sau khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

## 2. Kế hoạch năm 2021

### 2.1. Kế hoạch chi phí hoạt động (lương, thù lao, ngân sách hoạt động) của HĐQT, BKS năm 2021

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Kế hoạch/năm (đồng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>1,925,200,000</b>
<b>1.1</b>	<b>Chế độ làm việc chuyên trách</b>	<b>1</b>	<b>1,756,000,000</b>
	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	1,756,000,000
<b>1.2</b>	<b>Chế độ làm việc không chuyên trách</b>		<b>169,200,000</b>
	Phó Chủ tịch HĐQT	1	50,400,000
	Thành viên HĐQT	3	118,800,000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>696,000,000</b>
<b>2.1</b>	<b>Chế độ làm việc chuyên trách</b>		<b>642,000,000</b>
	Trưởng BKS chuyên trách	1	642,000,000
<b>2.2</b>	<b>Chế độ làm việc không chuyên trách</b>		<b>54,000,000</b>
	Kiểm soát viên	2	54,000,000
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>		<b>2,621,200,000</b>
3.1	Chế độ làm việc chuyên trách		2,398,000,000
3.2	Chế độ làm việc không chuyên trách		223,200,000

**Ghi chú:** Chi phí hoạt động của các nhân sự làm việc chuyên trách được ghi nhận vào Quỹ lương của Người quản lý Công ty.

### 2.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và dự kiến lợi nhuận năm 2021, phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức dự kiến như sau:

TT	Khoản mục	Kế hoạch	
		Tỉ trọng	Giá trị
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế 2021</b>		<b>42,741,076,362</b>
<b>2</b>	<b>Phân phối lợi nhuận</b>	<b>100.00%</b>	<b>42,741,076,362</b>
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	10.28%	4,392,763,562
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	21.64%	9,250,000,000
2.3	Quỹ thưởng Ban Điều hành	0.65%	277,500,000
2.4	Chia cổ tức	67.43%	28,820,812,800
	- Bằng tiền (17%)		20,414,742,400
	- Bằng cổ phiếu (7%)		8,406,070,400
2.5	Lợi nhuận còn lại	0.00%	(0)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Sơn**

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD**  
**TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Số: /TTr-ICDST

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

*Thuận An, ngày ... tháng ... năm 2021*

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ**

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Căn cứ tình hình thực tế của công ty,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các Công ty mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của Công ty đồng thời là thành viên HĐQT/HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của Công ty đó, cụ thể:

- ĐHĐCĐ thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị lớn hơn 20% đến dưới 50% hoặc hợp đồng, giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn 20% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa ICDST và các công ty sau: Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn; Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng; (3) Công ty Cổ phần dịch vụ biển Tân Cảng; Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình; Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng; Công ty Vận tải Thủy Tân Cảng; Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép; Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái; Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh; Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng; Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng – STC; Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương; Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics; Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu và một số công ty khác thuộc hệ thống của công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Nội dung hợp đồng, giao dịch với các công ty trên bao gồm: cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ thuê/ cho thuê cơ sở hạ tầng kho bãi, dịch vụ kho bãi,

lưu giữ hàng hóa (trừ than đá); vận tải hàng hóa; các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói; dịch vụ phân phối hàng nội địa, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/ cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/ cho thuê bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh; cung cấp các dịch vụ đào tạo, giải pháp công nghệ thông tin,...

- ĐHCĐ chấp thuận giao Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Sơn**

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD**  
**TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Số: /TTr-ICDST

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thuận An, ngày tháng năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty Đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP ICD Tân Cảng Sóng Thần,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung. Dự thảo Điều lệ gồm 22 Chương và 68 Điều.

2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được sửa đổi, bổ sung. Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty gồm 8 Chương và 101 Điều.

3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị gồm 7 Chương và 23 Điều.

(Nội dung chi tiết theo các bản Dự thảo đính kèm).

4. Giao HĐQT sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo các văn bản pháp luật mới có hiệu lực (*Luật Doanh nghiệp, Bộ luật Lao động, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán, Luật Xây dựng, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP...*) đảm bảo

rõ ràng, đúng quy định của pháp luật, ban hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Sơn**

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD**  
**TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Số: /TTr-ICDST

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thuận An, ngày ... tháng ... năm 2021*

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua miễn nhiệm HĐQT, BKS đương nhiệm  
 và bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Căn cứ Văn bản số: 1338/TCg-TCLĐ ngày 07/05/2021 về việc điều chỉnh phân công người đại diện phần vốn của Tổng Công ty và đề cử nhân sự tham gia HĐQT Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Đơn đề cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 và Đơn đề cử Thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026 ngày 03/06/2021 của Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu,

Ngày 01/06/2016, ICDST chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động từ trách nhiệm hữu hạn một thành viên sang Công ty cổ phần. Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ đầu được bầu cử thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 với nhiệm kỳ 5 năm (2016 – 2021).

Với chức trách được giao, HĐQT, BKS cùng với Ban Giám đốc đã quản lý, điều hành công ty theo đúng quy định pháp luật, đưa ra nhiều giải pháp, chiến lược giúp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng ổn định và phát triển, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông hằng năm giao, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho xã hội, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động trong Công ty.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, nhiệm kỳ của HĐQT và BKS không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.



Nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

**1. Miễn nhiệm HĐQT, BKS đương nhiệm kể từ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:**

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ
<b>I</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	
1	Nguyễn Thành Sơn	2016 – 2021
2	Trần Trí Dũng	2016 – 2021
4	Nguyễn Sơn	2016 – 2021
5	Thành Quang Vinh	2016 – 2021
<b>II</b>	<b>Thành viên BKS</b>	
1	Nguyễn Việt Hưng	2016 – 2021
2	Phạm Thị Hồng Nhung	2016 – 2021
3	Hồ Hải Đăng	2016 – 2021

**2. Bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ II giai đoạn 2021-2026.**

**Thông tin bầu cử chi tiết như sau:**

**2.1. Hội đồng quản trị:**

- Số lượng thành viên HĐQT : 05 người
- Nhiệm kỳ : 2021 – 2026
- Số lượng ứng viên thành viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng viên tham gia HĐQT theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty : Theo quy định của

**2.2. Ban kiểm soát:**

- Số lượng thành viên BKS : 03 người
- Nhiệm kỳ : 2021 – 2026
- Số lượng ứng viên thành viên BKS tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng viên tham gia BKS theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty : Theo quy định của

Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026) được thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

**3. Thông qua danh sách ứng viên thành viên HĐQT, BKS:**

**3.1. Thành viên Hội đồng quản trị**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Nhiệm kỳ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Vũ Thị Lan Anh	2021 – 2026	Công ty TNHH MTV TCT TCSG đề cử
2	Trần Trí Dũng	2021 – 2026	Công ty TNHH MTV TCT TCSG đề cử
3	Nguyễn Sơn	2021 – 2026	Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu đề cử
4	Phạm Thanh Sơn	2021 – 2026	Công ty TNHH MTV TCT TCSG đề cử
5	Thành Quang Vinh	2021 – 2026	Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu đề cử

### **3.2. Thành viên Ban kiểm soát**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Nhiệm kỳ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Phạm Thị Hồng Nhung	2021 – 2026	Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu đề cử
2	Ứng viên khác	2021 – 2026	
3	Ứng viên khác	2021 – 2026	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Sơn**

**TRÍCH NGANG SƠ YẾU LÝ LỊCH HĐQT – BKS NHIỆM KỲ 2021–2026**

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Chức vụ công tác hiện nay	Số CP năm giữ	Đại diện sở hữu	Cá nhân sở hữu
<b>I</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>								
1	Vũ Thị Lan Anh	1971	245 Lý Tự Trọng, P. Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	Cử nhân Kinh tế	- Từ 5/2006 - 11/2015: Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán, TCT Tân Cảng Sài Gòn - Từ 12/2015 - 8/2019: Kế toán Trưởng - Giám đốc Tài chính, TCT Tân Cảng Sài Gòn - Từ 9/2019 đến nay: Trưởng phòng Kiểm toán Nội bộ, TCT Tân Cảng Sài Gòn	Trưởng phòng Kiểm toán Nội bộ, TCT Tân Cảng Sài Gòn	4.323.122	36%	0%
2	Trần Trí Dũng	1981	SAV2-19.08, The Sun Avenue, 28 Mai Chí Thọ, P. An Phú, Quận 2, Tp. HCM	Thạc sỹ Quản trị Tài chính và vận tải biển Quốc tế	- Từ 2007 - 2008: Nhân viên Marketing Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần - Từ 2008 - 2010: Trợ lý Marketing Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần - Từ 2010 – 2011: Phó phòng Kế hoạch – Marketing Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần - Từ 2011 - 2015: Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần - Từ 2015 - 31/05/2016: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần - Từ 06/2016 - 03/2017: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc CTCP ICD Tân Cảng Sóng Thần	Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	1.206.667	10%	0,05%

					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 03/2017 - 4/2020: Phó Trưởng phòng/Phó Giám đốc Marketing, Phòng Marketing, TCT Tân Cảng Sài Gòn</li> <li>- Từ 21/4/2020 - nay: Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần</li> <li>- Từ 27/6/2020 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần</li> </ul>				
3	Nguyễn Sơn	1974	C1-20.08 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, KP.5, P.22, Q.Bình Thạnh, TPHCM	Thạc sỹ Kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 2007 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Hàng hải Á Châu</li> <li>- Từ 4/2008 - nay: Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư quản lý tài sản Á Châu</li> <li>- Từ 3/2012 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ biển Tân Cảng</li> <li>- Từ 6/2016 - nay: Phó Chủ tịch CTCP ICD Tân Cảng Sóng Thần</li> </ul>	Chủ tịch HĐQT CTCP Hàng Hải Á Châu, Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư quản lý tài sản Á Châu	3.482.684	29%	0%
4	Phạm Thanh Sơn	1983	98/17 đường số 8 phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, Tp HCM	Thạc sỹ tổ chức và quản lý vận tải	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 2006 – 2009: Nhân viên kế hoạch điều hành Tàu, Terminal-clB, Trung tâm Điều độ, TCT TCSG</li> <li>- Từ 2009 – 2011: Nhân viên trực ban sản xuất, Đội TBSX, Trung tâm Điều độ, TCT TCSG</li> <li>- Từ 2011 – 2014: Phó trưởng Terminal-clB, Trung tâm Điều độ, TCT TCSG</li> <li>- Từ 2014 – 2015: Phó phòng chứng từ và dịch vụ khách hàng, Trung tâm dịch vụ logistics Tân Cảng, TCT TCSG</li> <li>- Từ 2015 – 2017: Trưởng phòng Điều hành dịch vụ, Trung tâm dịch vụ logistics</li> </ul>	Phó Giám đốc CTCP ICD Tân Cảng Sóng Thần	600.434	5%	0%

					Tân Cảng, TCT TCSG - Từ 2017 – 2019: Phó Giám đốc, Trung tâm dịch vụ logistics Tân Cảng, TCT TCSG - Từ 2019 – nay: Phó Giám đốc CTCP ICD Tân Cảng Sóng Thần				
5	Thành Quang Vinh	1975	22/13 Lạch Tray, P. Lạch Tray, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Cử nhân Kinh tế ngoại thương	- Từ 2001 - 2006: Nhân viên chi nhánh Hải Phòng, Công ty TNHH MTV Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (Vinatrans) - Từ 2006 - 2007: Trưởng phòng, Chi nhánh Công ty Vinafreight tại Hải Phòng - Từ 2007-2010: Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng, công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Jardine Việt Nam - Từ 2010 - nay: Tổng giám đốc CTCP Hàng hải Á Châu - Từ tháng 6/2016-nay: Thành viên HĐQT CTCP ICD Tân Cảng Sóng Thần	Tổng Giám đốc CTCP Hàng hải Á Châu	870.671	7,25%	0%
<b>II BAN KIỂM SOÁT</b>									
1	Phạm Thị Hồng Nhung	1975	Số 8/81 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán doanh nghiệp	- Từ 8/2004-2/2011: Kế toán trưởng - Trưởng phòng tài chính kế toán Công ty CP thương mại dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng - Từ 5/2011-5/2019: Kế toán trưởng - Trưởng phòng tài chính kế toán Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An (HAH) - Từ 11/2014-5/2019: Trưởng phòng Quan hệ cổ đông Công ty cổ phần vận tải và	CTCP Năng lượng xanh Á Châu	0	0%	0%

					<p>xếp dỡ Hải An (HAH)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 11/2015-5/2019: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Vận tải Container Hải An</li> <li>- Từ 10/2017-5/2019: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An (HAH)</li> <li>- Từ tháng 6/2020 đến nay: Thành viên BKS CTCP ICD Tân Cảng Sóng Thần</li> </ul>				
2	Ứng viên khác								
3	Ứng viên khác								

**ĐƠN ỨNG CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 – 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Tôi tên là: .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .....Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: .....

Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: .....(cổ phần),  
chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần cho tôi được đăng ký tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ Phần ICD Tân Cảng Sóng Thần nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Nếu được các Cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của mình để đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Xin trân trọng cảm ơn!

*Ngày ... tháng ... năm 2021*

**Đính kèm theo hồ sơ ứng cử:**

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Bản photocopy CMND/CCCD/ Hộ chiếu;
- Bản sao bằng cấp của ứng viên (nếu có).

**ỨNG CỬ VIÊN**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**ĐƠN ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 – 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Họ tên cổ đông: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số: .....Ngày cấp:.....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có): .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần),  
chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**Đề nghị Công ty Cổ Phần ICD Tân Cảng Sóng Thần cho tôi/Công ty tôi đề cử:**

1. Ông/Bà:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

2. Ông/Bà:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)



**tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ Phần ICD Tân Cảng Sóng Thần nhiệm kỳ 2021 – 2026.**

Xin trân trọng cảm ơn!

*Ngày .... tháng ... năm 2021*

**Đính kèm theo hồ sơ người được đề cử:**

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Bản photocopy CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao bằng cấp của ứng viên (nếu có).

**CỔ ĐÔNG**  
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BIÊN BẢN NHÓM CỔ ĐÔNG**  
**ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 – 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần, cùng nhau nắm giữ .....cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà): .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .....Ngày cấp:.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành: .....

tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần nhiệm kỳ 2021 – 2026.

**Danh sách cổ đông ký tên dưới đây đồng ý với nội dung trên:**

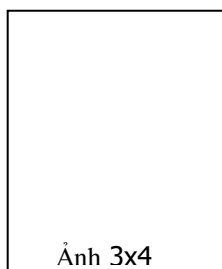
Stt	Họ tên	Số ĐKSH	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
<b>TỔNG SỐ CỔ PHẦN</b>					

**Đính kèm theo hồ sơ người được đề cử:**

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Bản photocopy giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao bằng cấp của ứng viên (nếu có).

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Ứng cử viên Hội đồng quản trị)



1. Họ và tên: ..... Giới tính : .....
2. Ngày tháng năm sinh: .....
3. CMND/CCCD số: ..... Cấp ngày: ..... tại: .....
4. Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....
5. Quê quán: .....
6. Địa chỉ thường trú: .....
7. Số điện thoại liên lạc: .....
8. Trình độ văn hóa: .....
9. Trình độ chuyên môn: .....
10. Quá trình công tác:  
.....  
.....  
.....  
.....
11. Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay: .....
12. Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền: .....cổ phần,  
chiếm ..... % vốn điều lệ
13. Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản  
trị và các chức danh quản lý khác:.....
14. Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có):.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày ... tháng ... năm 2021

**Người khai**

**ĐƠN ỨNG CỬ**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 – 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Tôi tên là: .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .....Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: .....

Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần),  
chiếm tỷ lệ.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần cho tôi được đăng ký tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ Phần ICD Tân Cảng Sóng Thần nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Nếu được các Cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của mình để đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Xin trân trọng cảm ơn!

*Ngày ... tháng ... năm 2021*

**Đính kèm theo hồ sơ ứng cử:**

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Bản photocopy CMND/CCCD/ Hộ chiếu;
- Bản sao bằng cấp của ứng viên (nếu có).

**ỨNG CỬ VIÊN**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**ĐƠN ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 – 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Họ tên cổ đông: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số: .....Ngày cấp:.....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có): .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần),  
chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**Đề nghị Công ty Cổ Phần ICD Tân Cảng Sóng Thần cho tôi/Công ty tôi đề cử:**

1. Ông/Bà:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

2. Ông/Bà:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ Phần ICD Tân Cảng Sóng Thần nhiệm kỳ 2021 – 2026.**

Xin trân trọng cảm ơn!

*Ngày .... tháng ... năm 2021*

**Đính kèm theo hồ sơ người được đề cử:**

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Bản photocopy CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao bằng cấp của ứng viên (nếu có).

**CỔ ĐÔNG**  
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BIÊN BẢN NHÓM CỔ ĐÔNG**  
**ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 – 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần, cùng nhau nắm giữ .....cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà): .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành: .....

tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần nhiệm kỳ 2021 – 2026.

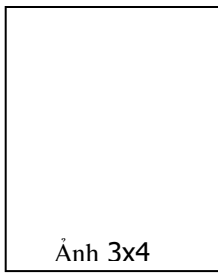
**Danh sách cổ đông ký tên dưới đây đồng ý với nội dung trên:**

Stt	Họ tên	Số ĐKSH	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
<b>TỔNG SỐ CỔ PHẦN</b>					

**Đính kèm theo hồ sơ người được đề cử:**

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Bản photocopy giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao bằng cấp của ứng viên (nếu có).

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
(Ứng cử viên Ban kiểm soát)



1. Họ và tên: ..... Giới tính : .....
2. Ngày tháng năm sinh: .....
3. CMND/CCCD số: ..... Cấp ngày: ..... tại: .....
4. Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....
5. Quê quán: .....
6. Địa chỉ thường trú: .....
7. Số điện thoại liên lạc: .....
8. Trình độ văn hóa: .....
9. Trình độ chuyên môn: .....
10. Quá trình công tác:  
.....  
.....  
.....  
.....
11. Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay: .....
12. Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền: ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ
13. Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác:.....
14. Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có):.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Ngày ... tháng ... năm 2021*

**Người khai**



TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN  
 CÔNG TY CỔ PHẦN ICD  
 TÂN CẢNG SÔNG THẦN

Số: /TTr-ICDST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

*Thuận An, ngày ... tháng ... năm 2021*

## **CÁC NỘI DUNG DỰ KIẾN THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

### **Nội dung 1.**

Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

### **Nội dung 2.**

Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch, định hướng năm 2021.

### **Nội dung 3.**

Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

### **Nội dung 4.**

Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.

### **Nội dung 5.**

Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm độc lập năm 2021.

### **Nội dung 6.**

Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

### **Nội dung 7.**

Thông qua Tờ trình về việc chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

### **Nội dung 8.**

Thông qua Tờ trình về việc chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ.

### **Nội dung 9.**

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

### **Nội dung 10.**

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

**Nội dung 11.**

Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Nội dung 12.**

Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm HĐQT, BKS đương nhiệm và bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026).

**Nội dung 13.**

Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD**  
**TÂN CẢNG SÓNG THẦN**  
 Số: 01/2021/BB-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

*Thuận An, ngày ... tháng ... năm 2021*

**DỰ THẢO**

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Tên Công ty: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần**

**Địa chỉ:** Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hoà, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700785006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 27/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 24/04/2020.

**Thời gian:** ... giờ ..., ngày ... tháng ... năm 2021

**Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần, số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP**

**1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu**

- Người báo cáo: Ông/Bà ... – Chức vụ ...

- Nội dung báo cáo:

• Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 25/05/2021, sở hữu 12.008.672 cổ phần có quyền biểu quyết của **Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần**.

• Cổ đông tham dự Đại hội: .....cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho .....cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

**2. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, bao gồm:**

Ông Nguyễn Thành Sơn

Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội

Ông Nguyễn Sơn

Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Trần Trí Dũng

TV HĐQT, Giám đốc

**Đại hội nghe trình bày danh sách thành viên và biểu quyết theo phương thức biểu quyết công khai.**

Phản biểu quyết:

- Tán thành : Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành : Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**3. Chủ tọa giới thiệu ban Thư ký Đại hội, bao gồm:**

Bà ... Thư ký

**4. Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu, bao gồm:**

**Ban kiểm phiếu:**

Ông ... Trưởng Ban kiểm phiếu

Bà: ... Thành viên Ban kiểm phiếu

**Đại hội nghe trình bày danh sách thành viên và biểu quyết theo phương thức biểu quyết công khai.**

Phản biểu quyết:

- Tán thành : Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành : Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

**5. Ông Trần Thống Nhất thay mặt Đoàn chủ tịch thông qua quy chế làm việc tại Đại hội.**

**Đại hội nghe trình bày quy chế làm việc tại đại hội và biểu quyết theo phương thức biểu quyết công khai.**

Phân biểu quyết:

- Tán thành : Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành : Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

**6. Ông Trần Thống Nhất thay mặt Đoàn chủ tịch thông qua quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS tại Đại hội.**

**Đại hội nghe trình bày quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS và biểu quyết theo phương thức biểu quyết công khai.**

Phân biểu quyết:

- Tán thành : Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành : Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

**7. Ông Trần Thống Nhất thông qua Chương trình Đại hội**

**Đại hội nghe trình bày Chương trình Đại hội và biểu quyết theo phương thức biểu quyết công khai.**

Phân biểu quyết:

- Tán thành : Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành : Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

## **PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

### **A. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO**

#### **I. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020 và kế hoạch năm 2021**

*Người trình bày: Ông Trần Trí Dũng – Giám đốc Công ty*

#### **II. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch, định hướng năm 2021**

*Người trình bày: Ông Nguyễn Thành Sơn – Chủ tịch HĐQT*

#### **III. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021**

*Người trình bày: Ông Nguyễn Việt Hưng – Trưởng BKS*

### **B. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC TỜ TRÌNH**

**1.** Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021.

**2.** Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

*Người trình bày: Ông Nguyễn Việt Hưng – Trưởng BKS*

**3.** Tờ trình về việc chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

**4.** Tờ trình về việc chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ.

**5.** Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

**6.** Tờ trình về việc thông qua miễn nhiệm HĐQT, BKS đương nhiệm và bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026).

*Người trình bày: Ông Trần Trí Dũng – Giám đốc Công ty*

**PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG**

**Cổ đông nêu các câu hỏi sau:**

- 1. ....
- 2. ....
- 3. ....
- 4. ....
- 5. ....

**Ông .....- Đoàn chủ tịch cuộc họp giải đáp:**

- 1. ....
- 2. ....
- 3. ....
- 4. ....
- 5. ....

## PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

**Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020 và kế hoạch năm 2021 với một số chỉ tiêu chính như sau:**

### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

<i>Đơn vị tính: tr đồng</i>						
TT	Nội dung	KH 2020	TH 2019	TH 2020	So sánh	
					TH/KH	TH 20/19
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>319,120</b>	<b>285,077</b>	<b>321,952</b>	<b>101%</b>	<b>113%</b>
1.1	DT bán hàng	318,054	283,731	317,934	100%	112%
1.2	DT tài chính	1,066	1,238	3,654	343%	295%
1.3	DT khác	-	108	364		338%
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>268,899</b>	<b>236,802</b>	<b>271,256</b>	<b>101%</b>	<b>115%</b>
2.1	Giá vốn hàng bán	213,974	192,273	222,167	104%	116%
2.2	CP tài chính	14,560	8,331	9,997	69%	120%
2.3	CP bán hàng	2,900	2,941	3,421	118%	116%
2.4	CP quản lý doanh nghiệp	37,465	33,206	35,566	95%	107%
2.5	CP khác	-	51	105		205%
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>50,221</b>	<b>48,274</b>	<b>50,695</b>	<b>101%</b>	<b>105%</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>40,350</b>	<b>38,698</b>	<b>41,053</b>	<b>102%</b>	<b>106%</b>

### 2. Kết quả đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị năm 2020

**2.1. Đầu tư xây dựng:** Trong năm, ICDST không phát sinh hạng mục đầu tư, xây dựng mới.

**2.2. Sửa chữa:** Trong kỳ, ICDST phát sinh một số hạng mục sửa chữa với tổng giá trị là 2.546 triệu đồng, trong đó:

– Cải tạo hạ thấp sân bãi làm hàng theo đề nghị của khách hàng DHL tại kho 21 với kinh phí quyết toán là 835 triệu đồng do DHL chi trả. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh rút gọn đảm bảo yêu cầu của DHL.

– Sửa chữa, dặm vá bãi container đáp ứng CLDV khai thác bãi rộng với kinh phí 1.296 triệu đồng. Áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh đảm bảo tiến độ, đảm bảo an toàn cho sản xuất.

– Sửa chữa và thay thế hệ máng xối các kho hàng, kinh phí 415 triệu đồng, chỉ định cho đối tác đã ký hợp đồng nguyên tắc về kiểm soát chống dột toàn Công ty.

### 2.3. Mua sắm trang thiết bị

– Theo đề nghị thanh lý hệ thống giá kệ của khách hàng DHL tại kho 20 khi trả lại kho, nhận thấy đây là cơ hội tốt, được sự thông qua và nhất trí của HĐQT, đơn vị đã tổ chức thương thảo, ký kết hợp đồng với DHL mua lại hệ



thống giá kê với giá trị 3.600 triệu đồng (Giảm 17% so với giá chào ban đầu là 4.315 triệu đồng, thấp hơn 14% so với giá của tư vấn định giá).

### 3. Lao động, tiền lương năm 2020

#### 3.1. Quân số

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2020	TH 2020
<b>1.</b>	<b>Tổng số lao động (Chốt 31/12/2020)</b>	<b>Người</b>	<b>163</b>	<b>153</b>
1.1	NQL (CT, BGD, KTT, TB.KS)	Người	6	6
1.2	LĐHĐ	Người	157	147
<b>2.</b>	<b>Lao động bình quân</b>	<b>Người</b>	<b>165</b>	<b>158</b>
2.1	NQL	Người	6	6
2.2	LĐHĐ	Người	159	152

#### 3.2. Tổ chức biên chế

##### 3.2.1. Công tác tuyển dụng

– Người quản lý: Tuyển dụng ông Trần Trí Dũng – Giám đốc và ông Nguyễn Việt Hưng – Trưởng Ban kiểm soát.

– Lao động hợp đồng: Tuyển dụng mới 3 người.

##### 3.2.2. Quỹ lương

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2020	TH năm 2020
<b>LĐ</b>			
Quỹ lương	Triệu đồng	36.000	36.000
Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	18,868	19,737
<b>NQL</b>			
Quỹ lương	Triệu đồng	4.235	4.235
Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	58,82	58,82

### 4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

STT	CHỈ TIÊU	TH 2020 (Tr đồng)	KH 2021 (Tr đồng)	KH/TH (%)
1	Vốn điều lệ	120.087	120.087	100%
2	Vốn chủ sở hữu	181.899	196.109	108%
3	Tổng doanh thu	321.952	339.584	105%
4	Tổng chi phí	271.256	286.388	106%
5	Tổng LN trước thuế	50.695	53.196	105%
6	Tổng LN sau thuế	41.053	42.741	104%

7	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	34,2%	35,6%	104%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	23,2%	22,6%	97%
9	Cổ tức dự kiến chia	34%	24%	71%

## 5. Kế hoạch đầu tư cải tạo, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị năm 2021

### 5.1. Đầu tư cải tạo

Đơn vị tính: triệu đồng		
TT	Khoản mục	Giá trị
1	Cải tạo, nâng cấp mở rộng kho 7&8 từ 24.000m <sup>2</sup> lên 30.000m <sup>2</sup>	27,000
2	Cải tạo 13 dock làm hàng tại Kho 7&8	1,200
3	Xây dựng nhà sặc xe nâng kho 6	700
<b>Tổng cộng</b>		<b>28,900</b>

### 5.2. Mua sắm trang thiết bị

Đơn vị tính: triệu đồng		
TT	Khoản mục	Giá trị
1	Đầu tư mua sắm 2 xe reachtruck và 1 xe Forklift	3,500
2	Mua sắm 13 sàn nâng thủy lực tại kho 7&8	1,105
3	Đầu tư mua sắm 6 xe nâng Reachtruck phục vụ tại TTPP Marico	7,920
4	Đầu tư 10 xe đầu kéo và rơ-mooc phát triển dịch vụ vận tải	18,000
5	Đầu tư mua sắm hệ thống quản lý trung tâm an ninh	3,500
6	Đầu tư 1 xe nâng container hàng đã qua sử dụng (tối đa 5 năm)	7,000
7	Đầu tư mua sắm 3 xe nâng di chuyển Pallet (Pallet move)	1,500
8	Cải tạo, bổ sung hệ thống racking khu vực kho 7&8	8,050
9	Đầu tư Server	1,000
10	Đầu tư phần mềm quản lý quan hệ khách hàng (CRM)	500
<b>Tổng cộng</b>		<b>52,075</b>

### 5.3. Sửa chữa

Năm 2021, ICDST xây dựng kế hoạch sửa chữa với giá trị 48.480 triệu đồng, trong đó, các hạng mục sửa chữa lớn dự kiến 42.600 triệu đồng, sửa chữa thường xuyên dự kiến 5.880 triệu đồng;

Chi tiết các hạng mục sửa chữa được đính kèm tại Phụ lục I của Báo cáo.

## 6. Kế hoạch lao động tiền lương năm 2021

### 6.1. Quân số

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2020	KH năm 2021
1.	<b>Tổng số lao động</b> (Ngày 31/12/2021)	Người	<b>153</b>	<b>164</b>
1.1	NQL	Người	6	6
1.2.	LĐHĐ ICDST	Người	147	158

<b>2.</b>	<b>Lao động bình quân</b>	<b>Người</b>	<b>158</b>	<b>162</b>
2.1	NQL	Người	6	6
2.2	LĐHĐ ICDST	Người	152	156

## **6.2. Tổ chức biên chế**

Trong năm 2021, đơn vị sẽ kiện toàn và ổn định mô hình TCBC mới đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; thực hiện tuyển dụng bổ sung nhân sự đảm bảo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **6.3. Quỹ lương**

### **6.3.1. Đối với Người quản lý**

Đối tượng: Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.

Tiền lương bình quân năm 2020: **58,82 triệu đồng/người/tháng**

Tiền lương bình quân kế hoạch năm 2021: **58,82 triệu đồng/người/tháng**

Quỹ lương kế hoạch của người quản lý: **4.235 triệu đồng**

Quỹ tiền thưởng: Căn cứ theo nghị định 53, nếu lợi nhuận sau thuế năm 2021 tối thiểu đạt kế hoạch thì công ty được trích quỹ khen thưởng ban điều hành 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý.

### **6.3.2. Đối với người lao động**

Tiền lương bình quân năm 2020: **19,737 triệu đồng/người/tháng;**

Tiền lương bình quân kế hoạch 2021: **19,765 triệu đồng/người/tháng;**

Quỹ lương kế hoạch 2021 của người lao động: **37.000 triệu đồng;**

Quỹ khen thưởng phúc lợi: Nếu lợi nhuận sau thuế năm 2021 tối thiểu đạt kế hoạch đề ra, công ty được trích quỹ khen thưởng phúc lợi bằng 3 tháng lương bình quân thực hiện của quỹ lương người lao động.

Phân biểu quyết:

- Tán thành : ....Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch, định hướng năm 2021.**

Phân biểu quyết:

- Tán thành : ....Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.**

Phản biểu quyết:

- Tán thành : ....Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã kiểm toán.**

Phản biểu quyết:

- Tán thành : ....Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 5. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021:** Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và năm 2021.

Phản biểu quyết:

- Tán thành : ....Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 6. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát:** Giao Ban kiểm soát điều chỉnh, hoàn thiện Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, ban hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Phần biểu quyết:

- Tán thành : ....Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 7. Thông qua chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021**

**1. Thực hiện năm 2020**

**1.1. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS**

**(i) Hội đồng quản trị**

TT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian (Tháng)	Kế hoạch năm (đồng)	Thực hiện năm (đồng)
<b>I</b>	<b>Chế độ làm việc chuyên trách</b>			<b>720,000,000</b>	<b>1,372,743,967</b>
1	Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	8		1,372,743,967
<b>II</b>	<b>Chế độ làm việc không chuyên trách</b>			<b>190,200,000</b>	<b>170,400,000</b>
1	Ngô Trọng Phàn	Chủ tịch HĐQT	4		21,000,000
		Thành viên HĐQT	2		6,600,000
2	Nguyễn Thành Sơn	Thành viên HĐQT	4		13,200,000
3	Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	12		50,400,000
4	Thành Quang Vinh	Thành viên HĐQT	12		39,600,000
5	Nguyễn Đức Anh	Thành viên HĐQT	6		19,800,000
6	Trần Trí Dũng	Thành viên HĐQT	6		19,800,000
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>			<b>910,200,000</b>	<b>1,543,143,967</b>

**(ii) Ban Kiểm soát**

TT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian (Tháng)	Kế hoạch năm (đồng)	Thực hiện năm (đồng)
	<b>Ban kiểm soát</b>			<b>373,800,000</b>	<b>455,127,194</b>
<b>I</b>	<b>Chế độ làm việc chuyên trách</b>			<b>300,000,000</b>	<b>381,327,194</b>
1	Nguyễn Việt Hưng	Trưởng BKS chuyên trách	6		381,327,194

<b>II</b>	<b>Chế độ làm việc không chuyên trách</b>			<b>73,800,000</b>	<b>73,800,000</b>
1	Trần Thị Ngọc Mai	Trưởng BKS	6		19,800,000
2	Hồ Hải Đăng	Kiểm soát viên	12		27,000,000
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Kiểm soát viên	6		13,500,000
4	Nguyễn Thị Bạch Cúc	Kiểm soát viên	6		13,500,000
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>			<b>373,800,000</b>	<b>455,127,194</b>

### 1.2. Khen thưởng

- *Quỹ khen thưởng, phúc lợi*: Quỹ khen thưởng phúc lợi bằng 9.000.000.000 đồng.

- *Quỹ khen thưởng của Người quản lý*: Quỹ khen thưởng cho người quản lý bằng 277.500.000 đồng.

### 1.3. Phân phối lợi nhuận năm 2020

TT	Khoản mục	Kế hoạch		Thực hiện	
		Tỉ lệ	Giá trị	Tỉ lệ	Giá trị
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước</b>		<b>14,089,466,181</b>		<b>14,089,466,181</b>
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế 2020</b>		<b>40,349,973,127</b>		<b>41,053,052,840</b>
	<i>Thù lao HĐQT</i>		<i>264,000,000</i>		<i>244,200,000</i>
<b>3</b>	<b>Phân phối lợi nhuận (bao gồm LN CPP các năm trước)</b>		<b>54,175,439,308</b>		<b>54,898,319,021</b>
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	7.45%	4,034,997,313	10.00%	4,791,334,221
3.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	11.17%	6,052,495,969	16.39%	9,000,000,000
3.3	Quỹ thưởng Ban Điều hành	0.51%	277,500,000	0.51%	277,500,000
3.4	Chia cổ tức (34% vốn điều lệ)	39.90%	21,615,609,600	74.37%	40,829,484,800
3.5	Lợi nhuận còn lại	15.45%	8,369,370,245	0.00%	-

### 1.4. Chia cổ tức

- Phương án chia: Chia cổ tức bằng tiền;
- Tỉ lệ thực hiện: 34%/vốn điều lệ (1 cổ phiếu nhận được 3.400 đồng);
- Nguồn trích: Lợi nhuận sau thuế năm 2020 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2019.
- Thời gian thực hiện chia cổ tức chia làm 2 đợt trong năm 2021: Dự kiến đợt 1 vào tháng 8 năm 2021 và đợt 2 vào tháng 12 năm 2021.
- Địa điểm thực hiện:
- + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần –

Tầng 3, tòa nhà văn phòng, Số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

– Giao HĐQT tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 sau khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

## 2. Kế hoạch năm 2021

### 2.1. Kế hoạch chi phí hoạt động (lương, thù lao, ngân sách hoạt động) của HĐQT, BKS năm 2021

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Kế hoạch/năm (đồng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>1,925,200,000</b>
<b>1.1</b>	<b>Chế độ làm việc chuyên trách</b>	<b>1</b>	<b>1,756,000,000</b>
	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	1,756,000,000
<b>1.2</b>	<b>Chế độ làm việc không chuyên trách</b>		<b>169,200,000</b>
	Phó Chủ tịch HĐQT	1	50,400,000
	Thành viên HĐQT	3	118,800,000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>696,000,000</b>
<b>2.1</b>	<b>Chế độ làm việc chuyên trách</b>		<b>642,000,000</b>
	Trưởng BKS chuyên trách	1	642,000,000
<b>2.2</b>	<b>Chế độ làm việc không chuyên trách</b>		<b>54,000,000</b>
	Kiểm soát viên	2	54,000,000
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>		<b>2,621,200,000</b>
3.1	Chế độ làm việc chuyên trách		2,398,000,000
3.2	Chế độ làm việc không chuyên trách		223,200,000

**Ghi chú:** Chi phí hoạt động của các nhân sự làm việc chuyên trách được ghi nhận vào Quỹ lương của Người quản lý Công ty.

### 2.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021

TT	Khoản mục	Kế hoạch	
		Tỉ trọng	Giá trị
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế 2021</b>		<b>42,741,076,362</b>
<b>2</b>	<b>Phân phối lợi nhuận</b>	<b>100.00%</b>	<b>42,741,076,362</b>
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	10.28%	4,392,763,562
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	21.64%	9,250,000,000
2.3	Quỹ thưởng Ban Điều hành	0.65%	277,500,000
2.4	Chia cổ tức	67.43%	28,820,812,800

	- Bằng tiền (17%)		20,414,742,400
	- Bằng cổ phiếu (7%)		8,406,070,400
2.5	Lợi nhuận còn lại	0.00%	(0)

Phân biểu quyết:

- Tán thành : ....Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

### **Điều 8. Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ**

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các Công ty mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của Công ty đồng thời là thành viên HĐQT/HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của Công ty đó, cụ thể:

- ĐHCĐ thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị lớn hơn 20% đến dưới 50% hoặc hợp đồng, giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn 20% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa ICDST và các công ty sau: Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn; Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng; (3) Công ty Cổ phần dịch vụ biển Tân Cảng; Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình; Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng; Công ty Vận tải Thủy Tân Cảng; Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép; Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái; Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh; Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng; Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng – STC; Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương; Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics; Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu và một số công ty khác thuộc hệ thống của công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Nội dung hợp đồng, giao dịch với các công ty trên bao gồm: cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ thuê/ cho thuê cơ sở hạ tầng kho bãi, dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa (trừ than đá); vận tải hàng hóa; các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói; dịch vụ phân phối hàng nội địa, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/ cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ,



vận chuyên; thuê/ cho thuê bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh; cung cấp các dịch vụ đào tạo, giải pháp công nghệ thông tin,...

- ĐHĐCĐ chấp thuận giao Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty.

Phân biểu quyết:

- Tán thành : ....Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 9. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:** Giao HĐQT sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo các văn bản pháp luật mới có hiệu lực (*Luật Doanh nghiệp, Bộ luật Lao động, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán, Luật Xây dựng, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP...*) đảm bảo rõ ràng, đúng quy định của pháp luật, ban hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định.

### **1. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

Phân biểu quyết:

- Tán thành : ....Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp dự họp.

- Không tán thành : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp dự họp.

- Không có ý kiến : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp dự họp.

### **2. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

Phân biểu quyết:

- Tán thành : ....Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp dự họp.

- Không tán thành : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp dự họp.

- Không có ý kiến : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp dự họp

### **3. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

Phản biểu quyết:

- Tán thành : ....Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp dự họp.

- Không tán thành : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp dự họp.

- Không có ý kiến : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp dự họp.

### **Điều 10. Thông qua miễn nhiệm HĐQT, BKS đương nhiệm và bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026)**

#### **1. Thông qua miễn nhiệm HĐQT, BKS đương nhiệm kể từ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026)**

Phản biểu quyết:

- Tán thành : ....Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp dự họp.

- Không tán thành : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp dự họp.

- Không có ý kiến : .... Cổ phần chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp dự họp.

#### **2. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026:**

Danh sách trúng cử	Vị trí	Tỷ lệ
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		
	TV HĐQT	
	TV HĐQT	
	TV HĐQT	
	TV HĐQT	

	TV HĐQT	
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		
	TV BKS	
	TV BKS	
	TV BKS	

**PHẦN V. BẦU CHỦ TỊCH HĐQT VÀ TRƯỞNG BKS  
NHIỆM KỲ 2021-2026**

1. Các Thành viên HĐQT tiến hành bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

Kết quả: ... đã trúng cử chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, với số phiếu ... phiếu tán thành, đạt tỷ lệ ...%.

2. Các Thành viên BKS tiến hành bầu Trưởng BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

Kết quả: ... đã trúng cử chức danh Trưởng BKS nhiệm kỳ 2021-2026, với số phiếu ... phiếu tán thành, đạt tỷ lệ ...%.

**PHẦN VI. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Người trình bày: Bà ..., đọc biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 với .....% số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Đại hội kết thúc ..... giờ .... cùng ngày./.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỌA**

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD  
TÂN CẢNG SÓNG THẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ

Thuận An, ngày ... tháng ... năm 2021

**DỰ THẢO**

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (ĐHĐCĐ) ngày 25/06/2021,

Ngày 25 tháng 06 năm 2021 ICDST đã tổ chức ĐHĐCĐ tại Hội trường ICDST tại số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đại hội thống nhất ra Nghị quyết với các nội dung sau:

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020 và kế hoạch năm 2021 với một số chỉ tiêu chính như sau:**

### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

TT	Nội dung	KH 2020	TH 2019	TH 2020	So sánh	
					TH/KH	TH 20/19
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>319,120</b>	<b>285,077</b>	<b>321,952</b>	<b>101%</b>	<b>113%</b>
1.1	DT bán hàng	318,054	283,731	317,934	100%	112%
1.2	DT tài chính	1,066	1,238	3,654	343%	295%
1.3	DT khác	-	108	364		338%
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>268,899</b>	<b>236,802</b>	<b>271,256</b>	<b>101%</b>	<b>115%</b>
2.1	Giá vốn hàng bán	213,974	192,273	222,167	104%	116%
2.2	CP tài chính	14,560	8,331	9,997	69%	120%
2.3	CP bán hàng	2,900	2,941	3,421	118%	116%
2.4	CP quản lý doanh nghiệp	37,465	33,206	35,566	95%	107%
2.5	CP khác	-	51	105		205%
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>50,221</b>	<b>48,274</b>	<b>50,695</b>	<b>101%</b>	<b>105%</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>40,350</b>	<b>38,698</b>	<b>41,053</b>	<b>102%</b>	<b>106%</b>

### 2. Kết quả đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị năm 2020

**2.1. Đầu tư xây dựng:** Trong năm, ICDST không phát sinh hạng mục đầu tư, xây dựng mới.

**2.2. Sửa chữa:** Trong kỳ, ICDST phát sinh một số hạng mục sửa chữa với tổng giá trị là 2.546 triệu đồng, trong đó:

– Cải tạo hạ thấp sân bãi làm hàng theo đề nghị của khách hàng DHL tại kho 21 với kinh phí quyết toán là 835 triệu đồng do DHL chi trả. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh rút gọn đảm bảo yêu cầu của DHL.

– Sửa chữa, dặm vá bãi container đáp ứng CLDV khai thác bãi rỗng với kinh phí 1.296 triệu đồng. Áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh đảm bảo tiến độ, đảm bảo an toàn cho sản xuất.

– Sửa chữa và thay thế hệ máng xối các kho hàng, kinh phí 415 triệu đồng, chỉ định cho đối tác đã ký hợp đồng nguyên tắc về kiểm soát chống dột toàn Công ty.

### **2.3. Mua sắm trang thiết bị**

– Theo đề nghị thanh lý hệ thống giá kệ của khách hàng DHL tại kho 20 khi trả lại kho, nhận thấy đây là cơ hội tốt, được sự thông qua và nhất trí của HĐQT, đơn vị đã tổ chức thương thảo, ký kết hợp đồng với DHL mua lại hệ thống giá kệ với giá trị 3.600 triệu đồng (Giảm 17% so với giá chào ban đầu là 4.315 triệu đồng, thấp hơn 14% so với giá của tư vấn định giá).

## **3. Lao động, tiền lương năm 2020**

### **3.1. Quân số**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>KH 2020</b>	<b>TH 2020</b>
<b>1.</b>	<b>Tổng số lao động (Chốt 31/12/2020)</b>	<b>Người</b>	<b>163</b>	<b>153</b>
1.1	NQL (CT, BGD, KTT, TB.KS)	Người	6	6
1.2	LĐHD	Người	157	147
<b>2.</b>	<b>Lao động bình quân</b>	<b>Người</b>	<b>165</b>	<b>158</b>
2.1	NQL	Người	6	6
2.2	LĐHD	Người	159	152

### **3.2. Tổ chức biên chế**

#### **3.2.1. Công tác tuyển dụng**

– Người quản lý: Tuyển dụng ông Trần Trí Dũng – Giám đốc và ông Nguyễn Việt Hưng – Trưởng Ban kiểm soát.

– Lao động hợp đồng: Tuyển dụng mới 3 người.

#### **3.2.2. Quỹ lương**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>KH năm 2020</b>	<b>TH năm 2020</b>
<b>LĐ</b>			

Quỹ lương	Triệu đồng	36.000	36.000
Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	18,868	19,737
<b>NQL</b>			
Quỹ lương	Triệu đồng	4.235	4.235
Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	58,82	58,82

#### 4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

STT	CHỈ TIÊU	TH 2020 (Tr đồng)	KH 2021 (Tr đồng)	KH/TH (%)
1	Vốn điều lệ	120.087	120.087	100%
2	Vốn chủ sở hữu	181.899	196.109	108%
3	Tổng doanh thu	321.952	339.584	105%
4	Tổng chi phí	271.256	286.388	106%
5	Tổng LN trước thuế	50.695	53.196	105%
6	Tổng LN sau thuế	41.053	42.741	104%
7	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	34,2%	35,6%	104%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	23,2%	22,6%	97%
9	Cổ tức dự kiến chia	34%	24%	71%

#### 5. Kế hoạch đầu tư cải tạo, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị năm 2021

##### 5.1. Đầu tư cải tạo

Đơn vị tính: triệu đồng		
TT	Khoản mục	Giá trị
1	Cải tạo, nâng cấp mở rộng kho 7&8 từ 24.000m <sup>2</sup> lên 30.000m <sup>2</sup>	27,000
2	Cải tạo 13 dock làm hàng tại Kho 7&8	1,200
3	Xây dựng nhà sặc xe nâng kho 6	700
<b>Tổng cộng</b>		<b>28,900</b>

##### 5.2. Mua sắm trang thiết bị

Đơn vị tính: triệu đồng		
TT	Khoản mục	Giá trị
1	Đầu tư mua sắm 2 xe reachtruck và 1 xe Forklift	3,500
2	Mua sắm 13 sànc nâng thủy lực tại kho 7&8	1,105
3	Đầu tư mua sắm 6 xe nâng Reachtruck phục vụ tại TTPP Marico	7,920
4	Đầu tư 10 xe đầu kéo và rơ-mooc phát triển dịch vụ vận tải	18,000
5	Đầu tư mua sắm hệ thống quản lý trung tâm an ninh	3,500
6	Đầu tư 1 xe nâng container hàng đã qua sử dụng (tối đa 5 năm)	7,000
7	Đầu tư mua sắm 3 xe nâng di chuyển Pallet (Pallet move)	1,500
8	Cải tạo, bổ sung hệ thống racking khu vực kho 7&8	8,050
9	Đầu tư Server	1,000
10	Đầu tư phần mềm quản lý quan hệ khách hàng (CRM)	500
<b>Tổng cộng</b>		<b>52,075</b>

### 5.3. Sửa chữa

Năm 2021, ICDST xây dựng kế hoạch sửa chữa với giá trị 48.480 triệu đồng, trong đó, các hạng mục sửa chữa lớn dự kiến 42.600 triệu đồng, sửa chữa thường xuyên dự kiến 5.880 triệu đồng.

## 6. Kế hoạch lao động tiền lương năm 2021

### 6.1. Quân số

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2020	KH năm 2021
<b>1.</b>	<b>Tổng số lao động (Ngày 31/12/2021)</b>	<b>Người</b>	<b>153</b>	<b>164</b>
1.1	NQL	Người	6	6
1.2.	LĐHĐ ICDST	Người	147	158
<b>2.</b>	<b>Lao động bình quân</b>	<b>Người</b>	<b>158</b>	<b>162</b>
2.1	NQL	Người	6	6
2.2	LĐHĐ ICDST	Người	152	156

### 6.2. Tổ chức biên chế

Trong năm 2021, đơn vị sẽ kiện toàn và ổn định mô hình TCBC mới đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; thực hiện tuyển dụng bổ sung nhân sự đảm bảo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 6.3. Quỹ lương

#### 6.3.1. Đối với Người quản lý

Đối tượng: Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.

Tiền lương bình quân năm 2020: **58,82 triệu đồng/người/tháng**

Tiền lương bình quân kế hoạch năm 2021: **58,82 triệu đồng/người/tháng**

Quỹ lương kế hoạch của người quản lý: **4.235 triệu đồng**

Quỹ tiền thưởng: Căn cứ theo nghị định 53, nếu lợi nhuận sau thuế năm 2021 tối thiểu đạt kế hoạch thì công ty được trích quỹ khen thưởng ban điều hành 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý.

#### 6.3.2. Đối với người lao động

Tiền lương bình quân năm 2020: **19,737 triệu đồng/người/tháng;**

Tiền lương bình quân kế hoạch 2021: **19,765 triệu đồng/người/tháng;**

Quỹ lương kế hoạch 2021 của người lao động: **37.000 triệu đồng;**

Quỹ khen thưởng phúc lợi: Nếu lợi nhuận sau thuế năm 2021 tối thiểu đạt kế hoạch đề ra, công ty được trích quỹ khen thưởng phúc lợi bằng 3 tháng lương bình quân thực hiện của quỹ lương người lao động.

**Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch, định hướng năm 2021.**

**Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.**

**Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.**

**Điều 5. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021:** Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và năm 2021.

**Điều 6. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát:** Giao Ban kiểm soát điều chỉnh, hoàn thiện Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, ban hành, triển khai thực hiện theo đúng quy định.

**Điều 7. Thông qua chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021**

**1. Thực hiện năm 2020**

**1.1. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS**

**(i) Hội đồng quản trị**

TT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian (Tháng)	Kế hoạch năm (đồng)	Thực hiện năm (đồng)
<b>I</b>	<b>Chế độ làm việc chuyên trách</b>			<b>720,000,000</b>	<b>1,372,743,967</b>
1	Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	8		1,372,743,967
<b>II</b>	<b>Chế độ làm việc không chuyên trách</b>			<b>190,200,000</b>	<b>170,400,000</b>
1	Ngô Trọng Phán	Chủ tịch HĐQT	4		21,000,000
		Thành viên HĐQT	2		6,600,000
2	Nguyễn Thành Sơn	Thành viên HĐQT	4		13,200,000
3	Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	12		50,400,000
4	Thành Quang Vinh	Thành viên HĐQT	12		39,600,000
5	Nguyễn Đức Anh	Thành viên HĐQT	6		19,800,000
6	Trần Trí Dũng	Thành viên HĐQT	6		19,800,000
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>			<b>910,200,000</b>	<b>1,543,143,967</b>

**(ii) Ban Kiểm soát**

TT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian (Tháng)	Kế hoạch năm (đồng)	Thực hiện năm (đồng)
	<b>Ban kiểm soát</b>			<b>373,800,000</b>	<b>455,127,194</b>
<b>I</b>	<b>Chế độ làm việc chuyên trách</b>			<b>300,000,000</b>	<b>381,327,194</b>
1	Nguyễn Việt Hưng	Trưởng BKS chuyên trách	6		381,327,194
<b>II</b>	<b>Chế độ làm việc không chuyên trách</b>			<b>73,800,000</b>	<b>73,800,000</b>



1	Trần Thị Ngọc Mai	Trưởng BKS	6		19,800,000
2	Hồ Hải Đăng	Kiểm soát viên	12		27,000,000
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Kiểm soát viên	6		13,500,000
4	Nguyễn Thị Bạch Cúc	Kiểm soát viên	6		13,500,000
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>				<b>373,800,000</b>
					<b>455,127,194</b>

### 1.2. Khen thưởng

- *Quỹ khen thưởng, phúc lợi:* Quỹ khen thưởng phúc lợi bằng 9.000.000.000 đồng.

- *Quỹ khen thưởng của Người quản lý:* Quỹ khen thưởng cho người quản lý bằng 277.500.000 đồng.

### 1.3. Phân phối lợi nhuận năm 2020

TT	Khoản mục	Kế hoạch		Thực hiện	
		Tỉ lệ	Giá trị	Tỉ lệ	Giá trị
1	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước		14,089,466,181		14,089,466,181
2	Lợi nhuận sau thuế 2020		40,349,973,127		41,053,052,840
	<i>Thù lao HĐQT</i>		264,000,000		244,200,000
3	Phân phối lợi nhuận (bao gồm LN CPP các năm trước)		54,175,439,308		54,898,319,021
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	7.45%	4,034,997,313	10.00%	4,791,334,221
3.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	11.17%	6,052,495,969	16.39%	9,000,000,000
3.3	Quỹ thưởng Ban Điều hành	0.51%	277,500,000	0.51%	277,500,000
3.4	Chia cổ tức (34% vốn điều lệ)	39.90%	21,615,609,600	74.37%	40,829,484,800
3.5	Lợi nhuận còn lại	15.45%	8,369,370,245	0.00%	-

### 1.4. Chia cổ tức

- Phương án chia: Chia cổ tức bằng tiền;

- Tỉ lệ thực hiện: 34%/vốn điều lệ (1 cổ phiếu nhận được 3.400 đồng);

- Nguồn trích: Lợi nhuận sau thuế năm 2020 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2019.

- Thời gian thực hiện chia cổ tức chia làm 2 đợt trong năm 2021: Dự kiến đợt 1 vào tháng 8 năm 2021 và đợt 2 vào tháng 12 năm 2021.

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần – Tầng 3, tòa nhà văn phòng, Số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

– Giao HĐQT tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 sau khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

## 2. Kế hoạch năm 2021

### 2.1. Kế hoạch chi phí hoạt động (lương, thù lao, ngân sách hoạt động) của HĐQT, BKS năm 2021

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Kế hoạch/năm (đồng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>1,925,200,000</b>
<b>1.1</b>	<b>Chế độ làm việc chuyên trách</b>	<b>1</b>	<b>1,756,000,000</b>
	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	1,756,000,000
<b>1.2</b>	<b>Chế độ làm việc không chuyên trách</b>		<b>169,200,000</b>
	Phó Chủ tịch HĐQT	1	50,400,000
	Thành viên HĐQT	3	118,800,000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>696,000,000</b>
<b>2.1</b>	<b>Chế độ làm việc chuyên trách</b>		<b>642,000,000</b>
	Trưởng BKS chuyên trách	1	642,000,000
<b>2.2</b>	<b>Chế độ làm việc không chuyên trách</b>		<b>54,000,000</b>
	Kiểm soát viên	2	54,000,000
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>		<b>2,621,200,000</b>
3.1	Chế độ làm việc chuyên trách		2,398,000,000
3.2	Chế độ làm việc không chuyên trách		223,200,000

**Ghi chú:** Chi phí hoạt động của các nhân sự làm việc chuyên trách được ghi nhận vào Quỹ lương của Người quản lý Công ty.

### 2.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021

TT	Khoản mục	Kế hoạch	
		Tỉ trọng	Giá trị
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế 2021</b>		<b>42,741,076,362</b>
<b>2</b>	<b>Phân phối lợi nhuận</b>	<b>100.00%</b>	<b>42,741,076,362</b>
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	10.28%	4,392,763,562
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	21.64%	9,250,000,000
2.3	Quỹ thưởng Ban Điều hành	0.65%	277,500,000
2.4	Chia cổ tức	67.43%	28,820,812,800
	- Bằng tiền (17%)		20,414,742,400
	- Bằng cổ phiếu (7%)		8,406,070,400
2.5	Lợi nhuận còn lại	0.00%	(0)

**Điều 8. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:** Giao HĐQT sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo các văn bản pháp luật mới có hiệu lực (*Luật Doanh nghiệp, Bộ luật Lao động, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán, Luật Xây dựng, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP...*) đảm bảo rõ ràng, đúng quy định của pháp luật, ban hành, triển khai thực hiện theo đúng quy định.

**Điều 9. Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ với nội dung như sau:**

ĐHĐCĐ thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các Công ty mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của Công ty đồng thời là thành viên HĐQT/HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của Công ty đó, cụ thể:

- ĐHĐCĐ thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị lớn hơn 20% đến dưới 50% hoặc hợp đồng, giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn 20% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa ICDST và các công ty sau: Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn; Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng; (3) Công ty Cổ phần dịch vụ biển Tân Cảng; Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình; Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng; Công ty Vận tải Thủy Tân Cảng; Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép; Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái; Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh; Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng; Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng – STC; Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương; Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics; Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu và một số công ty khác thuộc hệ thống của công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Nội dung hợp đồng, giao dịch với các công ty trên bao gồm: cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ thuê/ cho thuê cơ sở hạ tầng kho bãi, dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa (trừ than đá); vận tải hàng hóa; các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói; dịch vụ phân phối hàng nội địa, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/ cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/ cho thuê bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh; cung cấp các dịch vụ đào tạo, giải pháp công nghệ thông tin,...

- ĐHĐCĐ chấp thuận giao Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty.

**Điều 10. Thông qua miễn nhiệm HĐQT, BKS đương nhiệm và bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026)**

**Điều 11. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026**

Danh sách trúng cử	Vị trí	Tỷ lệ
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		
	TV HĐQT	
	TV HĐQT	
	TV HĐQT	
	TV HĐQT	
	TV HĐQT	
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		
	TV BKS	
	TV BKS	
	TV BKS	

**Điều 12.**

- Nghị quyết được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp.

- HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

- BKS có trách nhiệm giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Nguyễn Thành Sơn**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ THẢO**

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

**Bình Dương, tháng ... năm 2021**

## MỤC LỤC

### **CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .... 104**

Điều 1. Giải thích thuật ngữ..... 104

### **CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRU SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY..... 106**

Điều 2. Tên, hình thức, tru sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty ..... 106

Điều 3. Tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty..... 106

Điều 4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty ..... 106

### **CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY..... 107**

Điều 5. Mục tiêu hoạt động, ngành nghề kinh doanh..... 107

Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty ..... 108

### **CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP..... 109**

Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập..... 109

Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu..... 110

Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác ..... 110

Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần..... 110

Điều 11. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).... 111

Điều 12. Sổ đăng ký cổ đông, mua bán cổ phần, thanh toán cổ tức ..... 111

### **CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT..... 111**

Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát ..... 111

### **CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ..... 112**

Điều 14. Quyền của cổ đông..... 112

Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông..... 113

Điều 16. Đại hội đồng cổ đông ..... 114

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông..... 116

Điều 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông..... 118

Điều 19. Thay đổi các quyền ..... 119

Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 120

Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông ..... 121

Điều 22. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ..... 122

Điều 23. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua ..... 124

Điều 24. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông..... 125

Điều 25.	<u>Nghi quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</u> .....	127
Điều 26.	<u>Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</u> .....	128
<b><u>CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRI</u>.....</b>		<b>129</b>
Điều 27.	<u>Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</u> .....	129
Điều 28.	<u>Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</u> .....	130
Điều 29.	<u>Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</u> .....	130
Điều 30.	<u>Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> .....	133
Điều 31.	<u>Cuộc họp của Hội đồng quản trị</u> .....	135
Điều 32.	<u>Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</u> .....	138
Điều 33.	<u>Người phụ trách quản trị công ty</u> .....	138
<b><u>CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</u> .....</b>		<b>139</b>
Điều 34.	<u>Tổ chức bộ máy quản lý</u> .....	139
Điều 35.	<u>Người điều hành Doanh nghiệp</u> .....	139
Điều 36.	<u>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc</u> .....	139
Điều 37.	<u>Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Bộ máy giúp việc</u> .....	142
Điều 38.	<u>Thư ký Công ty</u> .....	142
Điều 39.	<u>Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc</u> .....	143
<b><u>CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT</u> .....</b>		<b>144</b>
Điều 40.	<u>Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)</u> .....	144
Điều 41.	<u>Thành phần Ban Kiểm soát</u> .....	144
Điều 42.	<u>Trưởng Ban kiểm soát</u> .....	145
Điều 43.	<u>Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</u> .....	145
Điều 44.	<u>Cuộc họp của Ban kiểm soát</u> .....	146
Điều 45.	<u>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</u> .....	146
<b><u>CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRI, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</u>.....</b>		<b>147</b>
Điều 46.	<u>Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</u> .....	147
Điều 47.	<u>Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</u> .....	148
Điều 48.	<u>Công khai các lợi ích liên quan</u> .....	149
<b><u>CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</u> ..</b>		<b>150</b>
Điều 49.	<u>Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</u> .....	150
<b><u>CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</u> .....</b>		<b>151</b>
Điều 50.	<u>Lao động và tuyển dụng lao động</u> .....	151
Điều 51.	<u>Tiền lương</u> .....	151

Điều 52.	<u>Quyền lợi và trách nhiệm của người lao động</u> .....	152
Điều 53.	<u>Công nhân viên và công đoàn</u> .....	152
<b><u>CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</u></b> .....		<b>152</b>
Điều 54.	<u>Phân phối lợi nhuận</u> .....	152
<b><u>CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</u></b> .....		<b>153</b>
Điều 55.	<u>Tài khoản ngân hàng</u> .....	153
Điều 56.	<u>Năm tài chính</u> .....	153
Điều 57.	<u>Chế độ kế toán</u> .....	153
<b><u>CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</u></b> .....		<b>154</b>
Điều 58.	<u>Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</u> .....	154
Điều 59.	<u>Báo cáo thường niên</u> .....	154
<b><u>CHƯƠNG XVI. THANH TRA, KIỂM TRA, KIỂM TOÁN CÔNG TY</u></b> 154		
Điều 60.	<u>Thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán</u> .....	154
<b><u>CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA CÔNG TY</u></b> .....		<b>154</b>
Điều 61.	<u>Dấu của Công ty</u> .....	154
<b><u>CHƯƠNG XVIII. ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT CỦA CÔNG TY</u></b> .....		<b>155</b>
Điều 62.	<u>Đơn vị phụ thuộc và công ty con, công ty liên doanh, liên kết của Công ty</u> ....	155
Điều 63.	<u>Quan hệ giữa Công ty với các đơn vị phụ thuộc</u> .....	155
Điều 64.	<u>Quan hệ giữa Công ty với công ty con và doanh nghiệp có vốn góp</u> .....	156
<b><u>CHƯƠNG XIX. GIẢI THỂ CÔNG TY</u></b> .....		<b>159</b>
Điều 65.	<u>Giải thể công ty</u> .....	159
Điều 66.	<u>Gia hạn hoạt động</u> .....	160
Điều 67.	<u>Thanh lý</u> .....	160
<b><u>CHƯƠNG XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</u></b> .....		<b>161</b>
Điều 68.	<u>Giải quyết tranh chấp nội bộ</u> .....	161
<b><u>CHƯƠNG XXI. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</u></b> .....		<b>161</b>
Điều 69.	<u>Sửa đổi, bổ sung Điều lệ</u> .....	161
<b><u>CHƯƠNG XXII. NGÀY HIỆU LỰC</u></b> .....		<b>162</b>
Điều 70.	<u>Ngày hiệu lực</u> .....	162
<b><u>NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT</u></b> .....		<b>162</b>



## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 (sau đây gọi tắt là “Điều lệ”), thay thế Điều lệ được Đại đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần thông qua ngày 04 tháng 11 năm 2020 kể từ ngày ... tháng ... năm 2021.

### CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Công ty* là Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần;
- b) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 7 Điều lệ này;
- c) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- đ) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- e) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- g) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- h) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- i) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- k) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Người đại diện phần vốn* là Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác.

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

p) *Đơn vị trực thuộc bao gồm* Chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;

q) *Chi nhánh* là đơn vị phụ thuộc của công ty, được thành lập hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của công ty kể cả chức năng theo ủy quyền. Ngành nghề kinh doanh của Chi nhánh phù hợp với ngành nghề kinh doanh của công ty;

r) *Văn phòng đại diện* là đơn vị phụ thuộc của công ty, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của công ty và bảo vệ các lợi ích đó;

s) *Địa điểm kinh doanh* là nơi mà doanh nghiệp tiến hành hoạt động kinh doanh cụ thể. Địa điểm kinh doanh có thể ở ngoài địa chỉ đăng ký trụ sở chính;

t) *Công ty con* là doanh nghiệp thuộc các trường hợp sau: (a) Công ty sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của doanh nghiệp đó; (b) Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp đó, thông qua (i) quyền trực tiếp, gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc của doanh nghiệp đó; hoặc (ii) quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp đó; hoặc (iii) các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

u) “*Công ty liên doanh, liên kết*” là công ty có cổ phần, vốn góp không chi phối theo quy định của pháp luật, hoặc thoả thuận liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật; có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường; Công ty liên doanh, liên kết được tổ chức dưới hình thức: Công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần ở trong nước và nước ngoài, các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại;

v) *Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn* là Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn viết tắt TCT TCSG;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được giải nghĩa trong Bộ luật Dân sự; Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong Điều lệ này.

4. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN.

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN CANG SONG THAN ICD JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: ICDST

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 7/20 Đường ĐT 743, Khu phố Bình Đáng, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

- Điện thoại: (84-274) 3766 999

- Fax: (84-274) 3731 352

- E-mail: icdsongthan@saigonnewport.com.vn

- Website: www.icdsongthan.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 65 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

**Điều 3. Tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian và điều kiện cần thiết khác để các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội tại Công ty hoạt động theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có một người đại diện theo pháp luật là Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi HĐQT quyết định cử người khác thay thế.

Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chết hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

### **CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 5. Mục tiêu hoạt động, ngành nghề kinh doanh**

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là xây dựng Công ty trở thành nhà cung cấp dịch vụ logistics chuyên nghiệp; cơ sở hạ tầng trở thành Trung tâm logistics xanh, hiện đại; là đơn vị chủ trì trong mạng lưới cung cấp dịch vụ logistics bên thứ 3 (3PL) của TCT TCSG tại tỉnh Bình Dương, góp phần đưa thương hiệu “SNP Logistics” trở thành nhà cung cấp giải pháp logistics tổng thể hàng đầu Việt Nam, lớn nhất Đông Nam Á và mang tầm thế giới, kết nối đồng bộ, liên hoàn với hệ thống các cảng của TCT TCSG. Không ngừng tối đa hoá lợi nhuận có thể có được của công ty cho cổ đông và cải thiện nâng cao giá trị của Công ty, điều kiện môi trường làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động trong Công ty, bảo đảm lợi ích cho các cổ đông, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước đúng quy định. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng được TCT TCSG giao.

## 2. Ngành, nghề kinh doanh:

<b>TT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ lưu giữ than đá, phế liệu, hóa chất)	5210 (Chính)
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ kiểm đếm; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác; dịch vụ khai thuê hải quan (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ Quy định về điều kiện và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan)	5229
4	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
5	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Dịch vụ phân phối hàng nội địa	4610
6	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
7	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn Chi tiết: Sửa chữa container	3311
8	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: Vệ sinh container	8129
9	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
10	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
11	(Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

**Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

## CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

### Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 120.086.720.000 đồng (bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 12.008.672 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Cơ cấu góp vốn cụ thể như sau:

Stt	Cổ đông	Tổng số cổ phần		Loại cổ phần phổ thông		Tỷ lệ (%)
		Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	
1	Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	6.124.423	61.244.230.000	6.124.423	61.244.230.000	51
2	Cổ đông khác	5.884.249	58.842.490.000	5.884.249	58.842.490.000	49
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>12.008.672</b>	<b>120.086.720.000</b>	<b>12.008.672</b>	<b>120.086.720.000</b>	<b>100</b>

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 14, Điều 15 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700785006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 01 tháng 06 năm 2016 (thay đổi lần thứ 4).

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc chuyển nhượng cổ phần được mua ưu đãi thuộc sở hữu người lao động công ty thực hiện theo cam kết về thời gian làm việc lâu dài tại công ty và quy định pháp luật có liên quan.

### **Điều 11. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 (bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

### **Điều 12. Sổ đăng ký cổ đông, mua bán cổ phần, thanh toán cổ tức**

Các quy định về sổ đăng ký cổ đông, việc mua bán, chuyển nhượng, thừa kế, mua lại cổ phần, thanh toán cổ tức được thực hiện theo quy định từ Điều 122 đến Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

## **CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;
3. Giám đốc.



## **CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 14. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác theo quy định Điều lệ này, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm

soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại thực hiện theo quy định tại Điều 27, Điều 40 Điều lệ này.

#### **Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác được pháp luật cho phép.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 16. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 4 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài

chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

6. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không

bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

**Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền:
  - d.1. Đầu tư ra ngoài Công ty (mua cổ phần, vốn góp và các hình thức khác) có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư;
  - d.2. Những hợp đồng cho vay, hợp đồng huy động vốn có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định thông qua;
  - d.3. Dự án đầu tư, nâng cấp, xây dựng, mua tài sản cố định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định thông qua;
  - d.4. Phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định thông qua;
  - d.5. Những hợp đồng thuê/cho thuê tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định thông qua;
  - d.6. Các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Khoản 6 Điều 46 Điều lệ này;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 (ba) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng, giao dịch được quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

q) Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia biểu quyết trong các trường hợp sau đây:

a) Các giao dịch quy định tại điểm d khoản 1 Điều này khi cổ đông hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:

a) Cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho 1 cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp;

b) Cổ đông là tổ chức nắm giữ dưới 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa 2 (hai) cá nhân hoặc tổ chức khác, từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa 3 (ba) cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp; tổ chức nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa 5 (năm) cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 19. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 (hai) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 (một phần ba) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 21, 22, 23 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.



**Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi mốt) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% (năm phần trăm) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

**Điều 22. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông

tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Trình tự, thủ tục tổ chức họp trực tuyến được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

**Điều 23. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư, các hợp đồng, giao dịch quy định tại đoạn d.1. đoạn d.3. đoạn d.4. đoạn d.5. đoạn d.6 Điểm d Khoản 1 Điều 17 Điều lệ công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 khoản 3 khoản 4 Điều này và Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này công ty.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.

**Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:
  - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - b) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - d) Quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền:
    - d.1. Đầu tư ra ngoài Công ty (mua cổ phần, vốn góp và các hình thức khác) có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư;
    - d.2. Những hợp đồng cho vay, hợp đồng huy động vốn có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định thông qua;
    - d.3. Dự án đầu tư, nâng cấp, xây dựng, mua tài sản cố định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định thông qua;
    - d.4. Phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định thông qua;
    - d.5. Những hợp đồng thuê/cho thuê tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định thông qua;
    - d.6. Các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Khoản 6 Điều 46 Điều lệ này;
  - đ) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
  - e) Phê duyệt/ Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - h) Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - k) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - l) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

m) Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu

quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu từ 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không



tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

k) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

#### **Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ này;

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 20% (hai mươi phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 40% (bốn mươi phần trăm) được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% (bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 65% (sáu mươi lăm phần trăm) được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên

hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị của công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

**Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch 05 (năm) năm và kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch ngân sách hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác gồm: các phó Giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên/ Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- h) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- i) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; thực hiện cử người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác; bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật người đại diện phần vốn hoặc đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên hoặc Đại hội đồng cổ đông tại các công ty đó, thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát, chỉ đạo, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- l) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- m) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- n) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- o) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

p) Yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

q) Đình chỉ quyết định của Giám đốc công ty nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ này, nghị quyết hoặc các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc để hạn chế tổn thất;

r) Được sử dụng tài sản, dấu của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

s) Quyết định và chịu trách nhiệm thông qua:

s.1. Dự án đầu tư ra ngoài (mua cổ phần, vốn góp và các hình thức khác) có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định đầu tư;

s.2. Từng hợp đồng vay, hợp đồng huy động vốn có giá trị trên 1 (một) tỉ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định;

s.3. Từng hợp đồng cho vay có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định;

s.4. Dự án đầu tư, nâng cấp, xây dựng, mua sắm tài sản cố định có giá trị trên 01 (một) tỉ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định thông qua; Trình tự thủ tục được quy định chi tiết tại Quy chế tài chính của công ty;

s.5. Phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định thông qua và được quy định chi tiết tại Quy chế tài chính của công ty;

s.6. Hợp đồng thuê/ cho thuê tài sản không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và thuộc một trong các trường hợp sau:

(i) Có thời hạn trên 24 (hai mươi bốn) tháng; hoặc

(ii) Có đơn giá chênh lệch tăng /giảm trên 10% (mười phần trăm) so với biểu giá dịch vụ của công ty;

s.7. Hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ đảm bảo sản xuất kinh doanh thường xuyên có giá trị trên 01 (một) tỷ đồng;

s.8. Những hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

t) Thông qua biểu giá dịch vụ (mua, bán), định mức chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty (trừ giá nguyên, nhiên, vật liệu, hàng hóa, dịch vụ do nhà nước thống nhất quản lý, công bố giá, như giá điện, nước, xăng, dầu ...) và trường hợp có chênh lệch tăng, giảm từ 10% (mười phần trăm) trở lên so với biểu giá dịch vụ (mua, bán), định mức chi phí liên quan đã được phê duyệt, thông qua.

u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

### **Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Có quyền tham dự các cuộc giao ban, cuộc họp do Ban Giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; Thay mặt Hội đồng quản trị hoặc theo phân công của Hội đồng quản trị ký các nghị quyết/quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

g) Ký quyết định bổ nhiệm các chức danh nhân sự giúp việc chuyên trách hoặc kiêm nhiệm cho Hội đồng quản trị công ty, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và đề nghị Giám đốc quyết định tiền lương, phụ cấp, quyền lợi khác của các chức danh này;

h) Thay mặt Hội đồng quản trị giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc, sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty và các công việc khác theo phân công của Hội đồng quản trị;

i) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể yêu cầu tạm dừng những quyết định của Giám đốc công ty nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ này hoặc nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty, sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có quyết định xử lý đó trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày có văn bản yêu cầu tạm dừng, và chịu trách nhiệm về yêu cầu của mình;

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ này và các Quy chế nội bộ của công ty quy định (nếu có).

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch điều hành Hội đồng quản trị công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ công ty quy định và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành Hội đồng quản trị công ty trái với các quy định này mà gây thiệt

hại cho công ty thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị tại khoản 3 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ này quy định và bảo



đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ  $\frac{3}{4}$  (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 13 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

- a) Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 13 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu

có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 46 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 29 Điều lệ này.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần), có các nội dung chính quy định tại Điều 158 của Luật Doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên

bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp của Hội đồng quản trị phải có chữ ký của chủ tọa và thư ký cuộc họp; chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

**Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## **CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 35. Người điều hành Doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 điều 162 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

Bao gồm thay mặt công ty ký hợp đồng, tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh theo những thông lệ tốt nhất; ban hành các nội quy, quy định, định mức

nội bộ phục vụ quản lý điều hành công ty thuộc thẩm quyền hoặc được Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ.

b) Quyết định và chịu trách nhiệm các giao dịch, hợp đồng sau:

b.1. Từng hợp đồng vay, phương án huy động vốn có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 01 (một) tỉ đồng. Đối với hợp đồng huy động vốn với các tổ chức, cá nhân không phải là tổ chức hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng phải được Hội đồng quản trị phê duyệt thông qua.

b.2. Đầu tư, nâng cấp, xây dựng, mua tài sản cố định có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 01 (một) tỉ đồng; Trình tự thủ tục được quy định chi tiết tại Quy chế tài chính của công ty.

b.3. Hợp đồng thuê/ cho thuê tài sản không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, thỏa mãn các điều kiện sau:

(i) Có thời hạn nhỏ hơn hoặc bằng 24 (hai mươi bốn) tháng; và

(ii) Có đơn giá nằm trong khung biểu giá hoặc chênh lệch tăng/giảm nhỏ hơn hoặc bằng 10% (mười phần trăm) so với biểu giá dịch vụ của công ty.

b.4. Hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ đảm bảo sản xuất kinh doanh thường xuyên có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 01 (một) tỷ đồng; trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ phù hợp với biểu giá đã được Hội đồng quản trị phê duyệt thông qua thì Giám đốc công ty được quyền quyết định vượt mức này;

c) Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện:

c.1. Các dự án, giao dịch, hợp đồng được quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 17 và điểm s Khoản 2 Điều 29 Điều lệ này sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua/phê duyệt theo thẩm quyền;

c.2. Trường hợp các dự án, giao dịch, hợp đồng đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua/phê duyệt nhưng phát sinh vượt mức phê duyệt, thì Giám đốc quyết định theo thẩm quyền quy định tại điểm b khoản này – và báo cáo kết quả thực hiện tại phiên họp Hội đồng quản trị gần nhất. Trường hợp mức phát sinh vượt quá thẩm quyền thì Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị quyết định.

d) Trường hợp Giám đốc và những người quản lý khác nhận thấy các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị gây thiệt hại hoặc không có lợi cho Công ty thì Giám đốc phải báo cáo ngay Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh lại và có quyền bảo lưu ý kiến bằng văn bản nhưng vẫn phải có trách nhiệm thực thi. Ý kiến bảo lưu được xem xét miễn trừ trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh (nếu có).

đ) Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính và biểu giá dịch vụ, định mức chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hằng năm. Báo cáo Hội đồng

quản trị các Hợp đồng kinh tế thuộc thẩm quyền ký kết để Hội đồng quản trị giám sát và các nội dung khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

e) Giám đốc công ty có thể ủy quyền bằng văn bản cho các Phó Giám đốc hoặc người quản lý khác thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong phạm vi của Giám đốc;

g) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

h) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

i) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

k) Tuyển dụng lao động;

l) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

m) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; tuyển dụng lao động, ký Hợp đồng lao động, chấm dứt Hợp đồng lao động và khen thưởng, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, quy chế công ty;

n) Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả việc thực hiện nhiệm vụ được giao của cán bộ, nhân viên, người lao động thuộc quyền quản lý trong công ty;

o) Giám đốc có trách nhiệm kịp thời báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị về những nội dung phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

p) Thực hiện việc chỉ đạo cơ quan, đơn vị nghiệp vụ công ty kiểm tra, giám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của các công ty con, công ty có cổ phần, vốn góp của công ty, hợp nhất báo cáo tài chính theo quy định và báo cáo Hội đồng quản trị;

q) Được quyền quyết định các biện pháp xử lý vượt thẩm quyền trong các trường hợp khẩn cấp: thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn và các sự cố khác và chịu trách nhiệm về quyết định này đồng thời báo cáo cho Hội đồng quản trị biết;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế. Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, các quy định pháp luật có liên quan;

b) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc là lao động hợp đồng.

6. Trong trường hợp Giám đốc công ty không có mặt và không có ủy quyền cho Phó Giám đốc để xử lý các công việc, Hội đồng quản trị sẽ xem xét cử Phó Giám đốc hoặc người quản lý khác thay mặt giải quyết một số công việc trong quyền hạn của Giám đốc. Việc cử này phải được thực hiện bằng quyết định của Hội đồng quản trị.

7. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ công ty hoặc hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp điều hành trái với các quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

#### **Điều 37. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Bộ máy giúp việc**

1. Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành công ty theo phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

2. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với thời hạn là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

3. Văn phòng và các phòng, ban hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương của công ty có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Giám đốc trong quản lý, điều hành công ty.

4. Nhiệm vụ cụ thể của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của công ty do Hội đồng quản trị phê duyệt và Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành.

5. Trong quá trình hoạt động, Giám đốc có thể kiến nghị Hội đồng quản trị quyết định việc thay đổi cơ cấu tổ chức, biên chế, số lượng và chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương cho phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **Điều 38. Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm 01 (một) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

**Điều 39. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương, thưởng cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty theo kết quả, hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc được trả theo quy định sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;

b) Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán các chi phí ăn ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo chính sách thù lao thành viên Hội đồng quản trị của công ty;

d) Giám đốc công ty được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định theo đúng quy định của pháp luật.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.



## **CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 40. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 Điều 27 Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) Kiểm soát viên; từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 40% (bốn mươi phần trăm) được đề cử tối đa 02 (hai) Kiểm soát viên; từ 40% (bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) được đề cử tối đa 03 (ba) Kiểm soát viên; từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 60% (sáu mươi phần trăm) được đề cử tối đa 04 (bốn) Kiểm soát viên từ 60% (sáu mươi phần trăm) trở lên được đề cử 05 (năm) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 41. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 42. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát;

c) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

d) Thay mặt Ban Kiểm soát đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp theo thẩm quyền;

đ) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát;

e) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ này.

#### **Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

5. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị chức năng của TCT TCSG thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu.

6. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ này của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của

doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

7. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

8. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

9. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

10. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 44. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 45. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 46. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% ( hai mươi phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 47. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho

phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

#### **Điều 48. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và các giao dịch tương ứng của họ với công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ Danh sách nói trên tại các Chi nhánh của công ty;

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác được quyền yêu cầu trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản 4 Điều này được tiếp cận trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của công ty và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này;

đ) Trình tự, thủ tục trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện như sau:

đ.1. Những người quy tại điểm c khoản 4 Điều này bằng văn bản gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người được ủy quyền, yêu cầu được trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

đ.2. Tại trụ sở chính, trong giờ làm việc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người được ủy quyền có trách nhiệm phê duyệt đồng ý hay không đồng ý vào văn bản yêu cầu và chuyển cho Thư ký Hội đồng quản trị là người có trách nhiệm cung cấp trích lục theo phê duyệt.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của công ty có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc với những người có liên quan của mình theo quy định của pháp luật.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và

nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 50. Lao động và tuyển dụng lao động**

1. Việc tuyển dụng, sử dụng, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động thực hiện theo Bộ Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể công ty và Hợp đồng lao động đã ký giữa Giám đốc công ty (hoặc người được Giám đốc ủy quyền) với Người lao động, và các quy chế quản lý nội bộ công ty quy định.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có quyền tuyển dụng, ký hợp đồng lao động hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Người lao động theo nhu cầu hoặc kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và phù hợp với quy định của Bộ Luật lao động, Quy chế quản lý nội bộ của công ty.

3. Trong quá trình hoạt động, xét thấy cần bổ sung lao động, công ty sẽ tuyển dụng những người có năng lực, trình độ phù hợp và có khả năng hoàn thành công việc mà Công ty cần theo Quy chế tuyển dụng, Thỏa ước lao động tập thể hợp pháp của Công ty.

### **Điều 51. Tiền lương**

Tiền lương, tiền thưởng và các khoản phụ cấp lương của người lao động được trả theo năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của Người lao động, phù hợp với quy định của Bộ luật lao động, pháp luật có liên quan và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



**Điều 52. Quyền lợi và trách nhiệm của người lao động**

1. Quyền lợi: Người lao động trong Công ty được hưởng quyền lợi theo quy định của Điều lệ này, các quy chế quản lý nội bộ công ty quy định, Thỏa ước lao động tập thể hợp pháp của Công ty.

Người lao động được hưởng và đảm bảo chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nghĩa vụ: Người lao động phải hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có nghĩa vụ chấp hành Điều lệ công ty, nội quy kỷ luật lao động hợp pháp của Công ty đã đăng ký tại Cơ quan lao động địa phương theo quy định của pháp luật lao động và các quy chế nội bộ của công ty phù hợp với quy định pháp luật có liên quan trực tiếp đến nghĩa vụ và quyền lợi của Người lao động. Đối với những người vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất, Giám đốc công ty thực hiện xử lý vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất theo Nội quy kỷ luật lao động của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật lao động.

**Điều 53. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

**CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN****Điều 54. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ

đồng cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 55. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### **Điều 56. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

### **Điều 57. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ

thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 58. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 59. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG XVI. THANH TRA, KIỂM TRA, KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 60. Thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

4. Tuân thủ các kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và cơ quan, đơn vị chức năng của TCT TCSG.

## **CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA CÔNG TY**

### **Điều 61. Dấu của Công ty**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu chính thức, số lượng dấu của công ty là 01 (một) dấu được khắc theo quy định của luật pháp; và hình thức, nội dung, quản lý, sử dụng dấu của chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XVIII. ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 62. Đơn vị phụ thuộc và công ty con, công ty liên doanh, liên kết của Công ty**

1. Công ty có các đơn vị phụ thuộc, các công ty con, công ty liên doanh, liên kết của Công ty;

2. Công ty có thể thành lập các công ty con, đơn vị phụ thuộc ở trong nước và ở nước ngoài để hỗ trợ hoạt động kinh doanh của công ty phù hợp với nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 63. Quan hệ giữa Công ty với các đơn vị phụ thuộc**

1. Công ty có các đơn vị phụ thuộc do Hội đồng quản trị Công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, hoặc chấm dứt hoạt động, bao gồm: Văn phòng đại diện, Chi nhánh, và địa điểm kinh doanh; được tổ chức, quản lý theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật; hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị do Giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

2. Các đơn vị phụ thuộc không có vốn và tài sản riêng, toàn bộ vốn và tài sản của các đơn vị phụ thuộc thuộc sở hữu của Công ty. Các đơn vị phụ thuộc thực hiện các hoạt động kinh doanh, tài chính và tiến hành các hoạt động khác theo phân cấp hoặc ủy quyền của công ty quy định trong Điều lệ này, quy chế của công ty hoặc quy chế hoạt động riêng của đơn vị phụ thuộc do Giám đốc trình Hội đồng quản trị công ty phê duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của đơn vị phụ thuộc.

3. Văn phòng đại diện của công ty được thành lập ở trong nước hoặc ở nước ngoài để thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trong phạm vi quy định của pháp luật; có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của Công ty; có trụ sở, được mở tài khoản, có con dấu mang tên văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật; có Quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của Công ty.

4. Chi nhánh của Công ty được thành lập ở trong nước hoặc ở nước ngoài để thực hiện các hoạt động thương mại, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công ty, kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền; có ngành, nghề kinh doanh phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của Công ty; tổ chức hạch

toán kinh doanh theo phân cấp của công ty và theo quy định của pháp luật; có Quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của công ty.

5. Địa điểm kinh doanh của Công ty là nơi tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh cụ thể theo phân cấp của công ty. Địa điểm kinh doanh của công ty có thể ở ngoài địa chỉ đăng ký trụ sở chính nhưng phải nằm trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi Công ty đặt trụ sở chính. Cơ cấu tổ chức, tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của địa điểm kinh doanh do Hội đồng quản trị Công ty quyết định căn cứ theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 64. Quan hệ giữa Công ty với công ty con và doanh nghiệp có vốn góp**

1. Quan hệ với Công ty do công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ (gọi tắt là công ty con):

Công ty là Chủ sở hữu công ty con do công ty đầu tư 100% vốn điều lệ. Hội đồng quản trị thay mặt Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty con theo thẩm quyền của mình hoặc được Đại hội đồng cổ đông công ty chấp thuận.

Thực hiện quyền và trách nhiệm của Công ty đối với công ty con theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty và Điều lệ của công ty con.

Đại hội đồng cổ đông và/hoặc Hội đồng quản trị của công ty sẽ thực hiện các quyền sau đây phụ thuộc vào thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ công ty đối với công ty con:

a) Quyết định thành lập, vốn điều lệ khi thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; quyết định điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản công ty con;

b) Phê duyệt Điều lệ công ty con khi thành lập; quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ; ban hành quy chế quản lý tài chính của công ty con theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty con;

c) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 (năm) năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của công ty con. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Kiểm soát viên của công ty con;

đ) Quyết định hoặc phê duyệt thông qua:

- Phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn chủ sở hữu trở lên được ghi trên báo cáo tài chính

quý hoặc báo cáo tài chính năm của công ty con tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ công ty con;

- Từng dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, đầu tư xây dựng, mua tài sản cố định, hợp đồng thuê, cho thuê có giá trị từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn chủ sở hữu trở lên được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của công ty con tại thời điểm quyết định đầu tư dự án hoặc quyết định hợp đồng hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ công ty con;

- Phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị còn lại từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của công ty con tại thời điểm gần nhất với thời điểm thực hiện phương án hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty con;

e) Quyết định chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ công ty con cho tổ chức, cá nhân khác. Việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của công ty con;

g) Phân cấp cho Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty con quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định lương, thưởng và lợi ích khác đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý điều hành khác của công ty con sau khi được Công ty chấp thuận;

h) Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của công ty con;

i) Yêu cầu người đại diện theo pháp luật của công ty con phải cung cấp báo cáo tài chính quý, năm, kế hoạch tài chính chi tiết năm tiếp theo và cung cấp các thông tin cần thiết để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của tổ hợp công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ này;

k) Giám sát, kiểm tra, kiểm toán và đánh giá các hoạt động kinh doanh sản xuất, quản lý điều hành, chấp hành pháp luật theo quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ này và Điều lệ của công ty con;

l) Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty con sau khi công ty con hoàn thành giải thể hoặc phá sản theo quy định pháp luật hiện hành;

m) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm và quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty con;

n) Trách nhiệm:

- Đầu tư vốn đúng cam kết; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty con trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty con;

trường hợp không đầu tư đủ số vốn đã cam kết thì phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty con;

- Tuân thủ điều lệ công ty con;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa công ty con và Công ty;

- Xác định và tách bạch tài sản của Công ty và tài sản của công ty con.

o) Thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ khác quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ này và Điều lệ của công ty con.

2. Quan hệ với Công ty do công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần đã phát hành của công ty đó (gọi tắt là doanh nghiệp):

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ này và Điều lệ của doanh nghiệp đó;

b) Trực tiếp quản lý cổ phần, phần vốn góp thông qua một (hoặc nhiều) Người đại diện phần vốn của công ty tại doanh nghiệp đó;

c) Đại hội đồng cổ đông và/hoặc Hội đồng quản trị của Công ty sẽ thực hiện các quyền sau đây phụ thuộc vào thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đối với doanh nghiệp đó:

- Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, quyết định phụ cấp và lợi ích của người đại diện phần vốn;

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Người đại diện phần vốn nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời thiếu sót, yếu kém của Người đại diện;

- Giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty tại doanh nghiệp đó;

- Yêu cầu Người đại diện phần vốn báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp đó theo quy chế quản lý Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác của Công ty ban hành;

- Giao nhiệm vụ và yêu cầu Người đại diện phần vốn xin ý kiến Công ty về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết ở doanh nghiệp đó, bao gồm: Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát; nhân sự quản lý, điều hành của công ty; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; những vấn đề dẫn đến việc thay đổi tỷ lệ vốn góp của công ty tại doanh nghiệp đó; định hướng phát triển, kế hoạch dài hạn, và kế hoạch năm; huy động vốn, xử lý tài chính, chia cổ tức; việc sử dụng cổ phần, vốn góp để phục vụ định hướng phát triển, mục tiêu của công ty; các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các vấn

đề khác theo quy chế quản lý Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác của công ty ban hành;

- Thu cổ tức và chịu rủi ro từ vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp đó;
- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng phần vốn của Công ty đã góp vào doanh nghiệp đó theo thẩm quyền được pháp luật quy định;
- Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào doanh nghiệp đó;
- Thông qua người đại diện phần vốn yêu cầu doanh nghiệp đó cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết theo quy định để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của Công ty.

d) Thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ khác quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và quy chế của công ty.

3. Quan hệ giữa Công ty với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp khác (công ty liên doanh, liên kết):

Doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp khác là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có cổ phần, vốn góp của công ty bằng hoặc dưới 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó, được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại doanh nghiệp đó.

Công ty là chủ sở hữu phần vốn của công ty tại các doanh nghiệp đó. Hội đồng quản trị công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp này; thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ tương ứng với nội dung quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Mọi quan hệ giữa công ty với các công ty con và các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp khác dựa trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập giữa các pháp nhân. Mọi giao dịch, hợp đồng: mua, bán, thuê, cho thuê, vay mượn và chuyển giao tài sản giữa của công ty với các công ty con và doanh nghiệp có vốn góp khác được tiến hành trên cùng cơ sở như các pháp nhân khác theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ này và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

5. Hội đồng quản trị chỉ định một hay nhiều người đại diện của Công ty để thực hiện các quyền của Công ty với tư cách là chủ sở hữu đối với công ty con do Công ty đầu tư 100% vốn và quyền của chủ sở hữu phần vốn góp do Công ty đầu tư tại các doanh nghiệp có vốn góp khác phù hợp với quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ này và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, Điều lệ các công ty con và các doanh nghiệp có vốn góp.

## **CHƯƠNG XIX. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 65. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:



- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

**Điều 66. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 (bảy) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

**Điều 67. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 (sáu) trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 (ba) thành viên, trong đó 02 (hai) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 (một) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 (một) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 68. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **CHƯƠNG XXI. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 69. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**CHƯƠNG XXII. NGÀY HIỆU LỰC****Điều 70. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 22 mục, 70 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần nhất trí thông qua ngày 25 tháng 06 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a) 01 bản đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương;

b) 09 bản lưu tại văn phòng công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC**

**DỰ THẢO****QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-ICDST-HĐQT của HĐQT ký  
ngày.....tháng.....năm 2021)

**MỤC LỤC**

<b><u>CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG</u></b> -----	<b>167</b>
Điều 1. <u>Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng và Nguyên tắc quản trị nội bộ công ty</u>	167
Điều 2. <u>Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt</u> -----	167
<b><u>I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</u></b> -----	<b>168</b>
<b><u>Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</u></b> -----	<b>168</b>
<b><u>Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</u></b>	<b>168</b>
Điều 3. <u>Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</u> -----	168
Điều 4. <u>Nhân sự Đại hội đồng cổ đông</u> -----	169
Điều 5. <u>Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</u> -----	172
Điều 6. <u>Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</u> -----	172
Điều 7. <u>Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông</u> :-----	172
Điều 8. <u>Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông</u> -----	174
Điều 9. <u>Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</u> -----	176
Điều 10. <u>Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</u> -----	176
Điều 11. <u>Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông</u> -----	176
Điều 12. <u>Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội</u> :-----	178
Điều 13. <u>Cách thức bỏ phiếu biểu quyết</u> :-----	178
Điều 14. <u>Cách thức bỏ phiếu bầu cử</u> -----	179
Điều 15. <u>Cách thức kiểm phiếu</u> -----	181
Điều 16. <u>Điều kiện để nghị quyết được thông qua</u> -----	181
Điều 17. <u>Thông báo kết quả kiểm phiếu</u> -----	181
Điều 18. <u>Cách thức phản đối nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u> -----	181
Điều 19. <u>Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</u> -----	182
Điều 20. <u>Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</u> :-----	183
<b><u>II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN</u></b> -----	<b>183</b>

<b><u>Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</u></b> -----	
<b>183</b>	
<u>Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản</u> -----	184
<u>Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</u> -----	184
<b><u>III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN</u></b> -----	
<b>187</b>	
<b><u>Điều 24. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</u></b> -----	
<b>187</b>	
<u>Điều 25. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</u> -----	187
<u>Điều 26. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử</u> -----	187
<u>Điều 27. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</u> -	188
<u>Điều 28. Điều kiện tiến hành</u> -----	188
<u>Điều 29. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến</u> -----	188
<u>Điều 30. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</u> -----	189
<u>Điều 31. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến</u> -----	189
<u>Điều 32. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến</u> -----	190
<u>Điều 33. Thông báo kết quả kiểm phiếu</u> -----	190
<u>Điều 34. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</u> -----	190
<u>Điều 35. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</u> -----	190
<b><u>IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐHCĐ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN</u></b> -----	
<b>191</b>	
<u>Điều 36. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</u> -----	191
<u>Điều 37. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông</u> -----	191
<u>Điều 38. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông</u> -----	191
<u>Điều 39. Điều kiện tiến hành</u> -----	191
<u>Điều 40. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</u> -----	191
<u>Điều 41. Cách thức bỏ phiếu</u> -----	191
<u>Điều 42. Cách thức kiểm phiếu</u> -----	191
<u>Điều 43. Thông báo kết quả kiểm phiếu</u> -----	191
<u>Điều 44. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</u> -----	191
<u>Điều 45. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</u> -----	191
<b><u>CHƯƠNG 3 – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u></b> -----	<b>191</b>
<b><u>Mục 1. Quy định chung</u></b> -----	
<b>191</b>	
<u>Điều 46. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của HĐQT</u> -----	191

Điều 47. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT -----	192
<b><u>Mục 2. Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT</u></b>	
<b><u>193</u></b>	
Điều 48. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT -----	193
Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT-----	194
Điều 50. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:-----	194
Điều 51. Cách thức bầu thành viên HĐQT: -----	195
Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị -----	195
Điều 53. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT: -----	196
Điều 54. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị -----	196
Điều 55. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị -----	196
<b><u>Mục 3 – Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị-----</u></b>	
<b><u>197</u></b>	
Điều 56. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị-----	197
<b><u>Mục 4 – Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị-----</u></b>	
<b><u>198</u></b>	
Điều 57. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm -----	198
Điều 58. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường -----	198
Điều 59. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát -----	198
Điều 60. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị -----	199
Điều 61. Cách thức biểu quyết-----	199
Điều 62. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị-----	201
Điều 63. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị ----	201
Điều 64. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị-----	201
Điều 65. Trường hợp chủ toạ và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị -----	202
Điều 66. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị-----	202
<b><u>Mục 5 - Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị-----</u></b>	
<b><u>202</u></b>	
Điều 67. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT-----	202
<b><u>Mục 6 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty-----</u></b>	
<b><u>202</u></b>	
Điều 68. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty -----	202
Điều 69. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty-----	202
Điều 70. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty-----	203
Điều 71. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty -----	203

Điều 72. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty -----	203
<b><u>CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT</u></b> -----	<b>204</b>
<b><u>Mục 1. Quy định chung</u></b> -----	<b>204</b>
Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Điều 73. Ban kiểm soát:-----	204
<b><u>Mục 2. Quy định về Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát</u></b>	<b>205</b>
Điều 74. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát-----	205
Điều 75. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát-----	205
Điều 76. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:-----	206
Điều 77. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát-----	206
Điều 78. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát -----	207
Điều 79. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát -----	207
<b><u>Điều 80. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</u></b> -----	<b>207</b>
<b><u>CHƯƠNG 5 - GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP</u></b> -----	<b>208</b>
Điều 81. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp -----	208
Điều 82. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc -----	208
Điều 83. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc -----	210
Điều 84. Ứng cử, đề cử Giám đốc -----	211
Điều 86. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc -----	211
Điều 87. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc-----	211
Điều 88. Bộ máy giúp việc -----	212
Điều 89. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp -----	212
<b><u>CHƯƠNG 6 – CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC</u></b> -----	<b>213</b>
<b><u>Mục 1 – Quy định về phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc</u></b> -----	<b>213</b>
Điều 90. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc -----	213
Điều 91. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát -----	213
Điều 92. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Giám đốc-----	213
Điều 93. Các trường hợp Ban kiểm soát và Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT-----	213
Điều 94. Báo cáo của Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao -----	214

<u>Điều 95. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc</u> -----	214
<u>Điều 96. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS</u> -----	215
<u>Điều 97. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên</u>	216
<u>Điều 98. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác</u> -----	218
<u>Điều 99. Khen thưởng</u> -----	219
<u>Điều 100. Kỷ luật</u> -----	219
<b><u>CHƯƠNG 7 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRI CÔNG TY</u></b> -----	<b>220</b>
<u>Điều 101. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty</u> -----	220
<b><u>CHƯƠNG 8 - NGÀY HIỆU LỰC</u></b> -----	<b>220</b>
<u>Điều 102. Ngày hiệu lực</u> -----	220



## CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng và Nguyên tắc quản trị nội bộ công ty**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan được đề cập trong quy chế này.
3. Nguyên tắc quản trị nội bộ công ty
  - a. Tuân thủ những quy định của pháp luật hiện hành;
  - b. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
  - c. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - d. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
  - đ. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
  - e. Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty

### **Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt**

1. **“Thành viên HĐQT không điều hành”** là thành viên HĐQT không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
2. **“Thành viên độc lập HĐQT”** (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.
3. **“Đại biểu”** là Cổ đông, đại diện ủy quyền (người được ủy quyền).
4. **“Đại hội đồng cổ đông trực tuyến”** là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức dưới hình thức tham gia *thông qua mạng internet* để thực hiện các quyền biểu quyết/bầu cử của mình.
5. **“Bỏ phiếu điện tử”** là việc Đại biểu kết nối internet và thực hiện biểu quyết/bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.
6. **“Hệ thống bỏ phiếu điện tử”** là hệ thống cung cấp cho đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
7. **“Yếu tố định danh”** là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.

8. **“Sự kiện bất khả kháng”** là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết, khả năng cho phép.
9. **“Bầu dồn đều”** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà đại biểu dồn số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ.
10. **“Bầu ghi số”** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Đại biểu sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu bằng tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện.
11. **“Công ty”** là Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần
12. **“HĐQT”** là Hội đồng quản trị
13. **“Ứng cử”** là tự đề cử
14. **“BKS”** là Ban kiểm soát
15. **“VSD”** là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
16. **“Đại biểu”** là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)
17. **“Người phụ trách quản trị Công ty”** là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

## **CHƯƠNG 2 – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Điều 17 Điều lệ Công ty.

#### **Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

#### **Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. *Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên:* Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong

thời hạn 4 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

*2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:*

a. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ công ty; trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 16 Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 16 Điều lệ Công ty;

b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 16 Điều lệ Công ty thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 Điều lệ Công ty thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 16 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông**

### **1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:**

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ

tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

d. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

e. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

f. Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.

g. Đoàn Chủ tọa bao gồm 01 (một) Chủ tọa và 02 (hai) Thành viên.

h. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

i. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

## **2. Thư ký đại hội:**

a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

b. Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/Đại biểu;
- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty ;
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

## **3. Ban kiểm phiếu:**

a. Đại hội đồng cổ đông bầu 03 (ba) người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

b. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

## **4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:**

a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên.

b. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra **cổ đông/đại biểu:**

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp

Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

- Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

**Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

**Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty; trường hợp Công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ Công ty.
3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:
  - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - c. Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử.
  - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

**Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông:**

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

2. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c. Phiếu biểu quyết/bầu cử;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn

cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% (năm phần trăm) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ Công ty ;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 8. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.

b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này; (Trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/biểu quyết được uỷ quyền cho mỗi đại diện).
- Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;



- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với qui định của Pháp luật.

- Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

## 2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội

a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty ;

b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty ).

c. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
- Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## 3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu

bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

### **Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 10. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

2. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
4. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
5. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
6. Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
7. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
8. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
9. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
10. Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
11. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
12. Quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền:
  - d.7. Đầu tư ra ngoài Công ty (mua cổ phần, vốn góp và các hình thức khác) có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư;
  - d.8. Những hợp đồng cho vay, hợp đồng huy động vốn có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định thông qua;
  - d.9. Dự án đầu tư, nâng cấp, xây dựng, mua tài sản cố định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định thông qua;
  - d.10. Phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định thông qua;
  - đ. Những hợp đồng thuê/cho thuê tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định thông qua;
  - d.11. Các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Khoản 6 Điều 46 Điều lệ công ty;
13. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội:**

### 1. Nguyên tắc chung

a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

### 2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử

#### a. Phiếu biểu quyết

➤ **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết..

#### ➤ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ

#### b. Phiếu bầu cử

➤ **Phiếu bầu cử hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

#### ➤ **Phiếu bầu cử không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- Các quy định khác theo Quy chế bầu cử.

## **Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:**

### 1. Nguyên tắc chung

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

## 2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “□” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

c. Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo Điều 31 Quy chế này.

## **Điều 14. Cách thức bỏ phiếu bầu cử**

### 1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty ;
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.

### 2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

#### a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên cần bầu;
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;
- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
  - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;
  - + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.
  - + Nội dung khác theo quy định tại quy chế bầu cử

**Lưu ý:** Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

- Nguyên tắc trúng cử:
  - + Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
  - + Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
  - + Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.
- b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 13 Quy chế này.
- c. Bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo Điều 31 Quy chế này.

### **Điều 15. Cách thức kiểm phiếu**

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

### **Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư, các hợp đồng, giao dịch quy định tại đoạn d.1. đoạn d.3. đoạn d.4. đoạn d.5. đoạn d.6 Điểm d Khoản 1 Điều 17 Điều lệ Công ty;
- đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### **Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

### **Điều 18. Cách thức phản đối nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong

thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

### **Điều 19. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- f) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- g) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- h) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- i) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- j) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- j) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- k) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);



1) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

1) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

#### **Điều 20. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:**

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## **II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN**

#### **Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- f) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - g) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - i) Quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền:
- d.7. Đầu tư ra ngoài Công ty (mua cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác) có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư;

d.8. Những hợp đồng cho vay, hợp đồng huy động vốn có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định thông qua;

d.9. Dự án đầu tư, nâng cấp, xây dựng, mua tài sản cố định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định thông qua;

d.10. Phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định thông qua;

d.11. Những hợp đồng thuê/ cho thuê tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định thông qua;

d.12. Các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Khoản 6 Điều 46 Điều lệ này;

đ) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;

j) Phê duyệt/ Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

j) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

k) Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

l) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

n) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

o) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

p) Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.

## **Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản**

HĐQT không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong những trường hợp có yếu tố sau: Không có.

## **Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty.

### 3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến

a. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị

b. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

### 4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu

Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

#### 5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu

- a. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- b. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### 6. Lưu tài liệu:

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### 7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ Công ty.

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

### **III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN**

#### **Điều 24. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Phiếu biểu quyết/ bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.

#### **Điều 25. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

1. Điều kiện tham gia:

- Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
- Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

2. Yêu cầu kỹ thuật:

Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).

3. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 26 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

#### **Điều 26. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử**

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại.

Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử Theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

### **Điều 27. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

1. Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 2 điều 8 Quy chế này.

2. Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

### **Điều 28. Điều kiện tiến hành**

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

### **Điều 29. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến**

a. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Chỉ có Đại biểu mới Được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

b. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

### **Điều 30. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

### **Điều 31. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến**

a. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu điều lệ Công ty không có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu tại Khoản a Điều này.

c. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ được thực hiện theo Quy chế bầu cử.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

### **Điều 32. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến**

Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến.

### **Điều 33. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 32 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp

### **Điều 34. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

- Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.
- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.
- Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 35. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**



Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

#### **IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN**

##### **Điều 36. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

##### **Điều 37. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 và Điều 25 Quy chế này.

##### **Điều 38. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 và Điều 27 Quy chế này.

##### **Điều 39. Điều kiện tiến hành**

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

##### **Điều 40. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 30 Quy chế này.

##### **Điều 41. Cách thức bỏ phiếu**

Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 31 Quy chế này.

##### **Điều 42. Cách thức kiểm phiếu**

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 32 Quy chế này.

##### **Điều 43. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 33 Quy chế này.

##### **Điều 44. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 34 Quy chế này.

##### **Điều 45. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

### **CHƯƠNG 3 – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Mục 1. Quy định chung**

##### **Điều 46. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của HĐQT**

HDQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra HDQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty ;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty ;
3. Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty ;
4. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.;
5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;
6. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty ;
8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty ;
9. Báo cáo hoạt động của HDQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật hiện hành.
10. Báo cáo về tình hình quản trị Công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và công bố thông tin trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 47. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HDQT**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ

Công ty trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty ;
- b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
- c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;
- d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

## **Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT**

### **Điều 48. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT**

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;
4. Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và Công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ;

#### **Điều 50. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 20% (hai mươi phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 40% (bốn mươi phần trăm) được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% (bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 65% (sáu mươi lăm phần trăm) được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc

tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

**Điều 51. Cách thức bầu thành viên HĐQT:**

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

**Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

**Điều 53. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT:**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

**Điều 54. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- f) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- g) Trình độ chuyên môn;
- h) Quá trình công tác;
- i) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- j) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ này;

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

**Điều 55. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội

đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Mục 3 – Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

#### **Điều 56. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương, thưởng cho Chủ tịch Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc được trả theo quy định sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;

b) Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán các chi phí ăn ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện

những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo chính sách thù lao thành viên Hội đồng quản trị của công ty;

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Mục 4 – Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

##### **Điều 57. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường.

##### **Điều 58. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

2. Đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

##### **Điều 59. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản**



### **trị của thành viên Ban kiểm soát**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

### **Điều 60. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

### **Điều 61. Cách thức biểu quyết**

1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 5 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

3. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
  - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
  - c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 31 điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
  - d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 46 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
  - e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
4. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
  5. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
  6. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 29 Điều lệ Công ty.
  7. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần), có các nội dung chính quy định tại Điều 158 của Luật Doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp của Hội đồng quản trị phải có chữ ký của chủ tọa và thư ký cuộc họp; chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 62. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị**

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 63. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

### **Điều 64. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị**

Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 Quy chế này.

**Điều 65. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị**

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Điều 64 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực.

**Điều 66. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị**

Sau khi ban hành Nghị quyết/Quyết định HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của hiện hành.

**Mục 5 - Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

**Điều 67. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

**Mục 6 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

**Điều 68. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty**

Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty

**Điều 69. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách

quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 70. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

1. HĐQT có thể bãi nhiệm/miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
2. Người phụ trách quản trị Công ty có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết.

**Điều 71. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

**Điều 72. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty**

Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- f) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- g) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- h) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- i) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- j) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- j) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- k) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- l) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT

### Mục 1. Quy định chung

#### Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Điều 73. Ban kiểm soát:

1. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
3. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:
  - a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty ; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
  - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
  - c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
  - d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
  - đ. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
  - e. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
  - g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
  - h. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị chức năng của TCT TCSG thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu.

i. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

k. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

l. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **Mục 2. Quy định về Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

### **Điều 74. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 (ba) người.
2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
4. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.
5. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

### **Điều 75. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
  - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

- d. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty ;
  - e. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - f. Không phải là người là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.
  - g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên Công ty đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 02 Điều 169 của luật doanh nghiệp.
3. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

**Điều 76. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 Điều 27 Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) Kiểm soát viên; từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 40% (bốn mươi phần trăm) được đề cử tối đa 02 (hai) Kiểm soát viên; từ 40% (bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) được đề cử tối đa 03 (ba) Kiểm soát viên; từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 60% (sáu mươi phần trăm) được đề cử tối đa 04 (bốn) Kiểm soát viên từ 60% (sáu mươi phần trăm) trở lên được đề cử 05 (năm) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử tương tự theo quy định tại Khoản 3 Điều 50 Quy chế này. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

**Điều 77. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát**

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu thành viên Ban kiểm



soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

**Điều 78. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 79. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

**Điều 80. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **CHƯƠNG 5 - GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

### **Điều 81. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp**

1. Tiêu chuẩn của Giám đốc và điều kiện làm Giám đốc tuân thủ theo quy định tại Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Phó Giám đốc:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp;

b. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty:

a. Không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Điều 51 Luật Kế toán;

b. Phải có chứng chỉ kế toán trưởng theo quy định của pháp luật kế toán.

### **Điều 82. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc**

1. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

f) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

Bao gồm thay mặt công ty ký hợp đồng, tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh theo những thông lệ tốt nhất; ban hành các nội quy, quy định, định mức nội bộ phục vụ quản lý điều hành công ty thuộc thẩm quyền hoặc được Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ.

g) Quyết định và chịu trách nhiệm các giao dịch, hợp đồng sau:

b.5. Từng hợp đồng vay, phương án huy động vốn có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 01 (một) tỉ đồng. Đối với hợp đồng huy động vốn với các tổ chức, cá nhân không phải là tổ chức hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng phải được Hội đồng quản trị phê duyệt thông qua.

b.6. Đầu tư, nâng cấp, xây dựng, mua tài sản cố định có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 01 (một) tỉ đồng; Trình tự thủ tục được quy định chi tiết tại Quy chế tài chính của công ty.

b.7. Hợp đồng thuê/ cho thuê tài sản không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, thỏa mãn các điều kiện sau:

(iii) Có thời hạn nhỏ hơn hoặc bằng 24 (hai mươi bốn) tháng; và

(iv) Có đơn giá nằm trong khung biểu giá hoặc chênh lệch tăng/giảm nhỏ hơn hoặc bằng 10% (mười phần trăm) so với biểu giá dịch vụ của công ty.

b.8. Hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ đảm bảo sản xuất kinh doanh thường xuyên có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 01 (một) tỷ đồng; trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ phù hợp với biểu giá đã được Hội đồng quản trị phê duyệt thông qua thì Giám đốc công ty được quyền quyết định vượt mức này;

h) Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện:

c.3. Các dự án, giao dịch, hợp đồng được quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 17 và điểm s Khoản 2 Điều 29 Điều lệ này sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua/phê duyệt theo thẩm quyền;

c.4. Trường hợp các dự án, giao dịch, hợp đồng đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua/phê duyệt nhưng phát sinh vượt mức phê duyệt, thì Giám đốc quyết định theo thẩm quyền quy định tại điểm b khoản này và báo cáo kết quả thực hiện tại phiên họp Hội đồng quản trị gần nhất. Trường hợp mức phát sinh vượt quá thẩm quyền thì Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị quyết định.

i) Trường hợp Giám đốc và những người quản lý khác nhận thấy các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị gây thiệt hại hoặc không có lợi cho Công ty thì Giám đốc phải báo cáo ngay Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh lại và có quyền bảo lưu ý kiến bằng văn bản nhưng vẫn phải có trách nhiệm thực thi. Ý kiến bảo lưu được xem xét miễn trừ trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh (nếu có).

đ) Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính và biểu giá dịch vụ, định mức chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hằng năm. Báo cáo Hội đồng quản trị các Hợp đồng kinh tế thuộc thẩm quyền ký kết để Hội đồng quản trị giám sát và các nội dung khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

- j) Giám đốc công ty có thể ủy quyền bằng văn bản cho các Phó Giám đốc hoặc người quản lý khác thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong phạm vi của Giám đốc;
- j) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- k) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- l) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- s) Tuyển dụng lao động;
- t) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- u) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; tuyển dụng lao động, ký Hợp đồng lao động, chấm dứt Hợp đồng lao động và khen thưởng, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, quy chế công ty;
- v) Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả việc thực hiện nhiệm vụ được giao của cán bộ, nhân viên, người lao động thuộc quyền quản lý trong công ty;
- w) Giám đốc có trách nhiệm kịp thời báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị về những nội dung phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- x) Thực hiện việc chỉ đạo cơ quan, đơn vị nghiệp vụ công ty kiểm tra, giám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của các công ty con, công ty có cổ phần, vốn góp của công ty, hợp nhất báo cáo tài chính theo quy định và báo cáo Hội đồng quản trị;
- y) Được quyền quyết định các biện pháp xử lý vượt thẩm quyền trong các trường hợp khẩn cấp: thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn và các sự cố khác và chịu trách nhiệm về quyết định này đồng thời báo cáo cho Hội đồng quản trị biết;
- z) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 83. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc**

Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và Công ty mẹ;

c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

#### **Điều 84. Ứng cử, đề cử Giám đốc**

Ban Giám đốc, các thành viên HĐQT có quyền đề cử ứng viên Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 83 Quy chế này và trình lên HĐQT xem xét khi Công ty có nhu cầu tìm kiếm Giám đốc.

#### **Điều 85. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc**

Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế. Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

c) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, các quy định pháp luật có liên quan;

d) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc là lao động hợp đồng.

Hội đồng quản trị có thẩm quyền ký kết/ chấm dứt hợp đồng và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 29 và Điều 36 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 86. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

#### **Điều 87. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc**

1. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

## **Điều 88. Bộ máy giúp việc**

1. Phó Giám đốc:
  - a. Là người giúp việc cho Giám đốc, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc;
  - b. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả thực hiện nhiệm vụ đã được phân công hoặc được ủy quyền;
  - c. Nhiệm kỳ của Phó Giám đốc tối đa là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kế toán trưởng:
  - a. Kế toán trưởng không được là thành viên Hội đồng quản trị; không phải là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hay Phó Giám đốc;
  - b. Kế toán trưởng giúp Giám đốc chỉ đạo về các hoạt động tài chính của Công ty, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, thống kê của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo luật định;
  - c. Nhiệm kỳ của Kế toán trưởng tối đa là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng phải phù hợp với các quy định có liên quan.
3. Các phòng ban nghiệp vụ của Công ty có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.
4. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng có thể bị miễn nhiệm, cách chức trong trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật hay Điều lệ Công ty kể cả khi chưa hết nhiệm kỳ.
5. Văn phòng và các phòng, ban hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương của công ty có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Giám đốc trong quản lý, điều hành công ty:
  - a. Nhiệm vụ cụ thể của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của công ty do Chủ tịch Hội đồng quản trị thống nhất ký ban hành;
  - b. Trong quá trình hoạt động, Giám đốc có thể kiến nghị Hội đồng quản trị quyết định việc thay đổi cơ cấu tổ chức, biên chế, số lượng và chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương cho phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **Điều 89. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp**

Sau khi Hội đồng quản trị thông qua việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động với Giám đốc (trường hợp giám đốc là lao động hợp đồng). Giám đốc ký hợp đồng lao động với người

điều hành doanh nghiệp khác theo uỷ quyền của Hội đồng quản trị. Nội dung hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật lao động.

## **CHƯƠNG 6 – CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

### **Mục 1 – Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc**

#### **Điều 90. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc**

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Mục 4 Chương 3 Quy chế này.

#### **Điều 91. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát**

Nghị quyết/ Quyết định, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

#### **Điều 92. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Giám đốc**

Nghị quyết/ Quyết định HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

#### **Điều 93. Các trường hợp Ban kiểm soát và Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT**

##### 1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT

a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.
- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty ;
- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Khoản 6 Điều 43 Điều lệ Công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

b. Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy các quyền của Giám đốc theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty không được thực thi;
- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:

- a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty ;
- b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty ;
- c. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- d. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;
- đ. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

**Điều 94. Báo cáo của Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

- 1. Báo cáo về tình hình thực hiện NQ của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- 2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ;
- 3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;
- 4. Báo cáo hằng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;
- 5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;
- 6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

**Điều 95. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc**

Căn cứ vào báo cáo của Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 82 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm



điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Giám đốc.

**Điều 96. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS**

1. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT

a. Các nội dung theo Điều 94 quy chế này;

b. Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.

c. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS

a. Báo cáo của Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

b. Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

c. Cách thức thông báo cho BKS thực hiện như đối với Hội đồng quản trị.

6. Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Cụ thể:

a. Được quyền không thực hiện và kiến nghị điều chỉnh những quyết định trái pháp luật, trái với quy định của Điều lệ công ty. Nếu Hội đồng quản trị không có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày thì tùy theo yêu cầu về thời gian, tính chất của vụ việc cụ thể, Giám đốc đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp bất thường của Đại hội đồng cổ đông để xử lý hoặc báo cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

b. Trường hợp khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến; ý kiến bảo lưu được xem xét miễn trừ trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh (nếu có);

c. Ngoài những công việc phải trình Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này, Giám đốc có quyền chủ động điều hành hoạt động của Công ty theo quy định phân cấp và phù hợp với quy trình làm việc được Hội đồng quản trị ban hành; được quyền quyết định các biện pháp trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, sự cố...) và chịu trách nhiệm về các quyết định đó.

**Điều 97. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên**

**1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT:**

BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;

c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào

biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

đ. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;

g. Đối với các nội dung kiến nghị đến HĐQT, BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

## 2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc:

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.

a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

c. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

d. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

e. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh Công ty của BKS phải được gửi đến Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình

3. Phối hợp hoạt động giữa Giám đốc và HĐQT: Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

a. Khi có Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

b. Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;

c. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 Quy chế này HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 07 (bảy) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi HĐQT.

**Mục 2 – Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác**

**Điều 98. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác**

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận

trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.
4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.
5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

### **Điều 99. Khen thưởng**

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 95 của Quy chế này.
2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty ) hoặc các hình thức khác.
3. Đối tượng: thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.
4. Quỹ thưởng do HĐQT đề xuất, ĐHĐCĐ quyết định nhưng tối đa không quá 1,5 (một phẩy năm) tháng tiền lương bình quân thực hiện nếu lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn lợi nhuận kế hoạch. Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì tiền thưởng tối đa không quá 01 (một) tháng lương bình quân thực hiện.

### **Điều 100. Kỷ luật**

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính

hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG 7 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **Điều 101. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty**

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG 8 - NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 102. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm 08 Chương, 102 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần nhất trí thông qua ngày 25 tháng 06 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

## QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-ICDST-HĐQT của HĐQT ký  
ngày.....tháng.....năm 2021)

### MỤC LỤC

<b><u>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG</u></b> .....	<b>222</b>
<u>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</u> .....	222
<u>Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị</u> .....	222
<b><u>CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u></b> .....	<b>222</b>
<u>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</u> .....	222
<u>Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</u> .....	223
<u>Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị</u> .....	223
<u>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</u> .....	223
<u>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> .....	224
<u>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</u> .....	225
<u>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</u> .....	226
<u>Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</u> .....	227
<b><u>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u></b> .....	<b>228</b>
<u>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</u> .....	228
<u>Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</u> .....	231
<u>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</u> .....	232
<u>Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị</u> .....	233
<b><u>CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u></b> .....	<b>233</b>
<u>Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị</u> .....	233
<u>Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị</u> .....	236
<u>Điều 17. Trình báo cáo hằng năm</u> .....	237
<u>Điều 18. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</u> ..	237
<u>Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan</u> .....	238
<b><u>CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u></b> .....	<b>239</b>
<u>Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị</u> .....	239
<u>Điều 21. Mối quan hệ với Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty</u> .....	239
<u>Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát</u> .....	239
<u>Điều 23. Hiệu lực thi hành</u> .....	239

## **CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và những đối tượng liên quan có đề cập trong Quy chế này.

### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ được phân công và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng



quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định như sau:

- Thành viên HĐQT phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên HĐQT công ty.

- Xét thấy cần thiết, HĐQT sẽ triệu tập họp để lấy ý kiến trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên HĐQT về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin.

- Nếu nội dung trên được HĐQT thông qua thì người quản lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng 07 ngày làm việc.

#### **Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc,.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

- c) Thành viên Hội đồng quản trị của công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - f) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - g) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - h) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - i) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - đ) Có quyền tham dự các cuộc giao ban, cuộc họp do Ban Giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp;
  - j) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; Thay mặt Hội đồng quản trị hoặc theo phân công của Hội đồng quản trị ký các nghị quyết/quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - j) Ký quyết định bổ nhiệm các chức danh nhân sự giúp việc chuyên trách hoặc kiêm nhiệm cho Hội đồng quản trị công ty, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và đề nghị Giám đốc quyết định tiền lương, phụ cấp, quyền lợi khác của các chức danh này;
  - k) Thay mặt Hội đồng quản trị giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc, sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty và các công việc khác theo phân công của Hội đồng quản trị;
  - l) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể yêu cầu tạm dừng những quyết định của Giám đốc công ty nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ công ty hoặc nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty, sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có quyết định xử

lý đó trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày có văn bản yêu cầu tạm dừng, và chịu trách nhiệm về yêu cầu của mình;

l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ công ty, Quy chế này và các Quy chế nội bộ của công ty quy định (nếu có).

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tịch điều hành Hội đồng quản trị công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ công ty quy định và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành Hội đồng quản trị công ty trái với các quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 20% (hai mươi phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 40% (bốn mươi phần trăm) được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% (bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 65% (sáu mươi lăm phần trăm) được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế này. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông theo nguyên tắc bỏ phiếu do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý

khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

f) Quyết định chiến lược, kế hoạch 05 (năm) năm và kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch ngân sách hằng năm của Công ty;

g) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

h) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

i) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

j) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

l) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác gồm: các phó Giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên/ Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; thực hiện cử người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác; bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật người đại

diện phần vốn hoặc đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên hoặc Đại hội đồng cổ đông tại các công ty đó, thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát, chỉ đạo, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

v) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

w) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

x) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

y) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

z) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

aa) Yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

bb) Đình chỉ quyết định của Giám đốc công ty nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ công ty, nghị quyết hoặc các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc để hạn chế tổn thất;

cc) Được sử dụng tài sản, dấu của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

dd) Quyết định và chịu trách nhiệm thông qua:

s.9. Dự án đầu tư ra ngoài (mua cổ phần, vốn góp và các hình thức khác) có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định đầu tư;

s.10. Từng hợp đồng vay, hợp đồng huy động vốn có giá trị trên 1 (một) tỉ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định;

s.11. Từng hợp đồng cho vay có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định;

s.12. Chủ trương đầu tư, nâng cấp, xây dựng, mua sắm tài sản cố định có giá trị trên 01 (một) tỉ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài

sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định thông qua; Trình tự thủ tục được quy định chi tiết tại Quy chế tài chính của công ty;

s.13. Phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định thông qua và được quy định chi tiết tại Quy chế tài chính của công ty;

s.14. Hợp đồng thuê/ cho thuê tài sản không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và thuộc một trong các trường hợp sau:

(iii) Có thời hạn trên 24 (hai mươi bốn) tháng; hoặc

(iv) Có đơn giá chênh lệch tăng /giảm trên 10% (mười phần trăm) so với biểu giá dịch vụ của công ty;

s.15. Hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ đảm bảo sản xuất kinh doanh thường xuyên có giá trị trên 01 (một) tỷ đồng;

s.16. Những hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

bb) Thông qua biểu giá dịch vụ (mua, bán), định mức chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty (trừ giá nguyên, nhiên, vật liệu, hàng hóa, dịch vụ do nhà nước thống nhất quản lý, công bố giá, như giá điện, nước, xăng, dầu ...) và trường hợp có chênh lệch tăng, giảm từ 10% (mười phần trăm) trở lên so với biểu giá dịch vụ (mua, bán), định mức chi phí liên quan đã được phê duyệt, thông qua.

cc) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị



quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

## **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn ngắn hơn. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

**Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

**CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị tổ chức cuộc họp đầu tiên để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và phân công nhiệm vụ giữa các thành viên Hội đồng quản trị. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
  - c) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị tại khoản 3 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ  $\frac{3}{4}$  (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- f) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- g) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 13 Điều này;
- h) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- i) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

j) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

e) Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 13 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

f) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

g) Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

h) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 46 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 29 Điều lệ Công ty.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

### **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

### **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

### **Điều 18. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương, thưởng cho Chủ tịch Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị được trả theo quy định sau đây:

- a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán các chi phí ăn ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo chính sách thù lao thành viên Hội đồng quản trị của công ty;

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.



## **CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

### **Điều 21. Mối quan hệ với Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 06 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-ICDST-BKS ngày...../...../2021)

**MỤC LỤC**

<b><u>ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ</u></b> .....	<b>241</b>
<b><u>CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG</u></b> .....	<b>241</b>
<u>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</u> .....	241
<u>Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát</u> .....	241
<b><u>CHƯƠNG II - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT</u></b> .....	<b>241</b>
<u>Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát</u> .....	241
<u>Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát</u> .....	242
<u>Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát</u> .....	242
<u>Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát</u> .....	243
<u>Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát</u> .....	244
<u>Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</u> .....	244
<u>Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</u> .....	245
<u>Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</u> .....	245
<b><u>CHƯƠNG III - BAN KIỂM SOÁT</u></b> .....	<b>246</b>
<u>Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát</u> .....	246
<u>Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát</u> .....	249
<u>Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông</u> .....	249
<b><u>CHƯƠNG IV - CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT</u></b> .....	<b>250</b>
<u>Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát</u> .....	250
<u>Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát</u> .....	250
<b><u>CHƯƠNG V - BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH</u></b> .....	<b>250</b>
<u>Điều 16. Trình báo cáo hàng năm</u> .....	250
<u>Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác</u> .....	251
<u>Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan</u> .....	251
<b><u>CHƯƠNG VI - MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT</u></b> .....	<b>252</b>
<u>Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát</u> .....	252
<u>Điều 20. Mối quan hệ với Ban Giám đốc, Kế toán trưởng</u> .....	252
<u>Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị</u> .....	252
<b><u>CHƯƠNG VII - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</u></b> .....	<b>253</b>
<u>Điều 22. Hiệu lực thi hành</u> .....	253

## **ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ**

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **“Thành viên Ban kiểm soát”** là Kiểm soát viên.
2. **“Công ty”** có nghĩa là Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần;
3. **“Điều lệ”** có nghĩa là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần;
4. **“Quy chế”** có nghĩa là Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần;
5. **“Đại hội đồng cổ đông”** hoặc **“ĐHĐCĐ”** có nghĩa là của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần;
6. **“Ban kiểm soát”** hoặc **“BKS”** có nghĩa là Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần;
7. **“Hội đồng quản trị”** hoặc **“HDQT”** có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

## **CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ được phân công và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

## **CHƯƠNG II - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 3. Nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
  - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
  - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
  - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ và tại Công ty.

### **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trưởng Ban Kiểm soát:

a) Điều phối công việc chung của Ban kiểm soát.

b) Tổ chức xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

c) Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản, báo cáo, tài liệu, hồ sơ liên quan đến nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát sau khi được Ban Kiểm soát thông qua.

d) Tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch kiểm tra, giám sát theo định kỳ hàng quý, hàng năm sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

đ) Chịu trách nhiệm đôn đốc các Kiểm soát viên triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên; triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban kiểm soát.

e) Ủy quyền cho Kiểm soát viên đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt.

g) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan đến Báo cáo của Ban kiểm soát.

h) Thay mặt Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị tổ chức phiên họp bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

k) Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

l) Điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

m) Chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trong báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của Ban kiểm soát được gửi đến Đại hội đồng Cổ đông.

n) Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát;

o) Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 Điều 27 Điều lệ Công ty. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) Kiểm soát viên; từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 40% (bốn mươi phần trăm) được đề cử tối đa 02 (hai) Kiểm soát viên; từ 40% (bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) được đề cử tối đa 03 (ba) Kiểm soát viên; từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 60% (sáu mươi phần trăm) được đề cử tối đa 04 (bốn) Kiểm soát viên từ 60% (sáu mươi phần trăm) trở lên được đề cử 05 (năm) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng

với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Quy chế này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác;
  - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
2. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
3. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **CHƯƠNG III - BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; yêu cầu Giám đốc triệu tập cuộc họp bất thường để thông báo các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm tra giám sát mà Ban kiểm soát nhận thấy đã vi phạm quy định của Pháp luật, quy định của Công ty hoặc gây thiệt hại/có nguy cơ gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty và Cổ đông;
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo



ng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Báo cáo kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát phải lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau: vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; thời gian kiểm tra; thành viên Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra; các tài liệu đã kiểm tra; kết quả kiểm tra; đánh giá của Ban kiểm soát đối với vấn đề cần kiểm tra. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
26. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
27. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị chức năng của TCT TCSG thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu.

## **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

## **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

## CHƯƠNG IV - CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

### Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

## CHƯƠNG V - BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

### Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

### **Điều 17. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ

sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **CHƯƠNG VI - MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

### **Điều 20. Mối quan hệ với Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty**

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, là cơ quan thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

2. Việc thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty tuân thủ theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ quản trị công ty và Quy chế này.

### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là cơ quan thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **CHƯƠNG VII - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2021.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

# THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **IST.000001**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: **1.000** cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **1.000** cổ phần

**Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: 2.000** cổ phần





CTCP ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021



259482

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**MÃ ĐẠI BIỂU: IST.000001**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**  
Số lượng cổ phần sở hữu: **1.000** cổ phần  
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **1.000** cổ phần  
**Tổng số lượng cổ phần đại diện: 2.000 cổ phần**

*(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)*

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Tán thành</b>	<b>Không tán thành</b>	<b>Không có ý kiến</b>
<b>Nội dung 01:</b> Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 02:</b> Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch, định hướng năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 03:</b> Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 04:</b> Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 05:</b> Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 06:</b> Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 07:</b> Tờ trình về việc chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 08:</b> Tờ trình về việc chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 09:</b> Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 10:</b> Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 11:</b> Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 12:</b> Tờ trình về việc thông qua miễn nhiệm HĐQT, BKS đương nhiệm và bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**Hướng dẫn:**

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 25 tháng 06 năm 2021

**ĐẠI BIỂU**  
*(Ký và Ghi rõ họ tên)*

CTCP ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021



259483

**PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**MÃ ĐẠI BIỂU: IST.000001**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**  
Số lượng cổ phần sở hữu: **1.000** cổ phần  
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **1.000** cổ phần  
Tổng Số lượng cổ phần đại diện: **2.000** cổ phần  
**Tổng số lượng phiếu bầu: 10.000** phiếu bầu

Tôi đồng ý Bầu Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	VŨ THỊ LAN ANH	<input type="checkbox"/>	
2	TRẦN TRÍ DŨNG	<input type="checkbox"/>	
3	NGUYỄN SƠN	<input type="checkbox"/>	
4	PHẠM THANH SƠN	<input type="checkbox"/>	
5	THÀNH QUANG VINH	<input type="checkbox"/>	

**Hướng dẫn:**

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu. ([5] người)
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” của các ứng viên tương ứng
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “**Số phiếu bầu**” của các ứng viên tương ứng.

Ngày 25 tháng 06 năm 2021

**ĐẠI BIỂU**

*(Ký và Ghi rõ họ tên)*

CTCP ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021



259484

**PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT**  
**MÃ ĐẠI BIỂU: IST.000001**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**  
Số lượng cổ phần sở hữu: **1.000** cổ phần  
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **1.000** cổ phần  
Tổng số lượng cổ phần đại diện: **2.000** cổ phần  
**Tổng số lượng phiếu bầu: 6.000 phiếu bầu**

Tôi đồng ý Bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	<input type="checkbox"/>	
2		<input type="checkbox"/>	
3		<input type="checkbox"/>	

**Hướng dẫn:**

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cân bầu. ([3] người)
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” của các ứng viên tương ứng
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “**Số phiếu bầu**” của các ứng viên tương ứng.

Ngày 25 tháng 06 năm 2021

**ĐẠI BIỂU**

(Ký và Ghi rõ họ tên)